CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Công trình:
Cải tạo Phòng họp A Trụ sở Văn phòng Công ty
Địa điểm:
27 Nguyễn Thông, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
(ban hành theo Quyết định số: ..796../QĐ-DK-VTXDCB ngày 19./10/2026)

Chủ đầu tư/Bên mời thầu
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
(SAIGON PETRO CO., LTD.)
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH

Dương Văn Khanh

Phát hành ngày 21./10/2026

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HỒ CHÍ MINH
(SAIGON PETRO CO., LTD.)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o()o-----

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

1. Chủ đầu tư/Bên mời thầu - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP. HCM (Saigon Petro Co., Ltd.) tổ chức chào hàng cạnh tranh xây lắp:

Công trình : Cải tạo Phòng họp A Trụ sở Văn phòng Công ty
Địa điểm : 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

2. Thời gian thi công quy định tối đa là **20 ngày lịch** *(bao gồm thứ 7, chủ nhật và ngày Lễ, kể cả ngoài giờ làm việc)*

3. Saigon Petro trân trọng kính mời:..... tham dự chào hàng cạnh tranh xây lắp **công trình nêu trên**. Quý công ty có thể tìm hiểu thêm các thông tin tại:

Phòng Quản lý Vật tư & XDCB
Địa chỉ : Phòng 305 - 27 Nguyễn Thông - Quận 3 - Tp. HCM,
Điện thoại: (028)39.307 991, Fax (028) 39307642

4. Phát hành HSYC miễn phí từ **ngày** 21./**10/2026 đến trước 10 giờ 00 ngày** 28./10 **/2026.**

5. Khảo sát hiện trường: Bên mời thầu sẽ tổ chức hướng dẫn tham quan hiện trường (phương tiện các nhà thầu tự túc) vào lúc **09 giờ 00 ngày** 23 **tháng** 10 **năm 2026** tại địa điểm **Số 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh**, do **Anh Minh** hướng dẫn – **ĐT : 0982870272**, sau đó giải đáp các câu hỏi của các nhà thầu.

7. Hồ sơ đề xuất phải được niêm phong và chuyển đến Phòng Quản lý Vật tư & XDCB thuộc Saigon Petro trước **10 giờ 00 phút ngày** 28./10./**2026** (thời điểm đóng thầu), kèm theo bảo đảm dự thầu theo quy định trong HSYC (nộp tại Saigon Petro) với giá trị **30,000,000 đồng** (*Bằng chữ : Ba mươi triệu đồng*).

8. Dự kiến Hồ sơ đề xuất sẽ được mở vào khoảng **10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày** 28./10./**2026** tại Phòng họp của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM: số 27 Nguyễn Thông – Phường Xuân Hòa – Tp. HCM.

9. Mọi sự thay đổi dữ kiện mời thầu (nếu có) Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM sẽ thông báo bằng văn bản gửi đến các đơn vị dự thầu.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Chủ đầu tư là bên mời thầu đối với gói thầu này
ĐKHĐ	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Mục 1. Phạm vi gói thầu

1. Bên mời thầu : Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu kỹ thuật đối với gói thầu.

- Tên gói thầu: **Cải tạo Phòng họp A Trụ sở Văn phòng Công ty**

2. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM.

3. Loại hợp đồng: **theo đơn giá cố định**. Hợp đồng sẽ được thanh toán theo khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu với đơn giá hợp đồng.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: **20 ngày lịch** *(bao gồm thứ 7, chủ nhật và ngày Lễ, kể cả ngoài giờ làm việc)*

Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu

Hành vi bị cấm trong đấu thầu là hành vi quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu.

Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật;

5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật;

Mục 4. Làm rõ, sửa đổi HSYC, khảo sát hiện trường

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà thầu phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời thầu muộn nhất *trước thời điểm đóng thầu 3 ngày làm việc*. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà thầu, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà thầu khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời thầu tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời thầu sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà thầu đã nhận HSYC không muộn hơn trước thời điểm đóng thầu 3 ngày làm việc.

Nhằm giúp nhà thầu có đủ thời gian để sửa đổi HSĐX, bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm đóng thầu quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu bằng việc sửa đổi HSYC.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà thầu sẽ được khảo sát thực tế tại Số 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh theo thông báo mời thầu trong HSYC. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. **Mọi sai sót, rủi ro do nhà thầu không tham dự khảo sát thì nhà thầu tự chịu trách nhiệm.**

Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng cạnh tranh.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSĐX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSĐX được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

Mục 6. Thành phần của HSĐX

HSĐX do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Bảo đảm dự thầu bằng tiền mặt (Chuyển khoản trước thời điểm đóng thầu theo quy định trong HSYC) hoặc Thư bảo lãnh dự thầu theo Mẫu số 04a Chương III – Biểu mẫu;

3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng, của nhà thầu và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định của HSYC;

4. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu;

Mục 7. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà thầu phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong cột "Mô tả công việc mời thầu" tại Bảng tổng hợp giá chào quy định tại Mẫu số 05 Chương III - Biểu mẫu.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà thầu phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSĐX hoặc nộp riêng song **phải bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu**. Thư giảm giá sẽ được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSĐX và được mở đồng thời cùng HSĐX của nhà thầu; **trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSĐX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.**

4. Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ ***các chi phí để thi công hoàn chỉnh công việc bao gồm cả các công tác phụ, biện pháp thi công như chi phí quản lý, chi phí vận chuyển,***

hao hụt, bảo hiểm, vệ sinh môi trường khi thi công, dọn dẹp mặt bằng trước và sau khi thi công, thí nghiệm, kiểm định, hoàn công, huấn luyện và cung cấp tài liệu sử dụng... và các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thiết kế, TCVN và các quy định Nhà nước hiện hành có liên quan. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm các chi phí, thuế, phí, lệ phí (nếu có) nói trên thì HSĐX của nhà thầu sẽ bị loại.

Mục 8. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐX là **40 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của HSĐX đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của nhà thầu này không được xem xét tiếp và trong trường hợp này nhà thầu được nhận lại bảo đảm dự thầu. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

Mục 9. Bảo đảm dự thầu

1. Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo hình thức tiền mặt (***Chuyển khoản trước thời điểm đóng thầu vào tài khoản với thông tin như sau : 1. Chủ tài khoản : Công ty TNHH Một thành viên Dầu Khí Tp. Hồ Chí Minh, 2. Số tài khoản : 007.100.000.6616 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh***) hoặc Thư bảo lãnh dự thầu **theo Mẫu số 04a Chương III – Biểu mẫu**.

2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm dự thầu

a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: **30,000,000 đồng** (*Bằng chữ : Ba mươi triệu đồng*)

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: **70 ngày**.

3. Bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại khoản 2 Mục này, không đúng tên bên mời thầu (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu, chủ đầu tư.

4. Việc tịch thu, hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của HSYC.

Mục 10. Quy cách HSĐX

1. Nhà thầu phải chuẩn bị **01 bản gốc cùng 01 bản chụp** HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT".

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐX thì nhà thầu phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSĐX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI", "BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ", "BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ".

2. Túi đựng HSĐX, HSĐX sửa đổi, HSĐX thay thế của nhà thầu phải được niêm phong và ghi rõ tên gói thầu, tên nhà thầu, tên bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhà thầu.

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. **Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì HSĐX của nhà thầu bị loại.**

4. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà thầu và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSĐX

1. Nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu.

2. Bên mời thầu sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả nhà thầu nộp HSĐX trước thời điểm đóng thầu, kể cả trường hợp nhà thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ bên mời thầu. Trường hợp chưa mua HSYC thì nhà thầu phải trả cho bên mời thầu một khoản tiền bằng giá bán HSYC (nếu có) khi HSĐX được tiếp nhận. **Trường hợp nhà thầu nộp HSĐX sau thời điểm đóng thầu thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.**

3. Sau khi nộp, nhà thầu có thể rút lại HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

Trước thời điểm đóng thầu, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐX thì nhà thầu nộp HSĐX thay thế hoặc HSĐX sửa đổi cho bên mời thầu với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Mục 12. Mở thầu

1. Bên mời thầu tiến hành mở công khai HSĐX của các nhà thầu trong vòng 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu tại địa điểm bên mời thầu trước sự chứng kiến của các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự chào hàng.

2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng HSĐX theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSĐX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSĐX, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị của bảo đảm dự thầu, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và các thông tin khác mà bên mời thầu thấy cần thiết. **Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;**

c) Đại diện của bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảo đảm dự thầu, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói thầu. Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ HSĐX nào khi mở thầu, trừ các HSĐX nộp sau thời điểm đóng thầu.

3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại

khoản 2 Mục này. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở thầu sẽ được gửi cho tất cả các nhà thầu tham dự thầu.

Mục 13. Làm rõ HSĐX

1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của bên mời thầu.

2. Nhà thầu được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình đến bên mời thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà thầu để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSĐX.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà thầu, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 14. Liên danh/Nhà thầu phụ: không áp dụng.

Mục 15. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu: không áp dụng.

Mục 16. Đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX. Nhà thầu có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSĐX; HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của nhà thầu; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà thầu đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Trong quá trình đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, khối lượng mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ thiết kế thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung khối lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSĐX chưa có đơn giá thì bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với khối lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà thầu khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói thầu;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSĐX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các HSĐX của nhà thầu khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà thầu này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSĐX, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSĐX (nếu có);

c) Thương thảo về nhân sự chủ chốt

Trong quá trình thương thảo, nhà thầu không được thay đổi nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong HSĐX, trừ trường hợp do thời gian đánh giá HSĐX kéo dài hơn so với quy định hoặc vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự chủ chốt do nhà thầu đã đề xuất không thể tham gia thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp đó, nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá chào;

d) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

đ) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, bên mời thầu báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 17. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Petro., Ltd.) áp dụng Điểm b) Khoản 2 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội và các nội dung trong Hồ sơ yêu cầu này để xem xét, đánh giá và lựa chọn nhà thầu.

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐX hợp lệ;

2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;

3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;

4. **Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;**

5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất;

6. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói thầu được phê duyệt.

Mục 18. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu nhà thầu không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 07 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 19. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐX của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói thầu. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Trường hợp thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định nêu trong HSYC thì chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

Mục 20. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức tiền mặt hoặc thư bảo lãnh do tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc đặt cọc với giá trị và nội dung theo quy định tại Điều 9 Chương V - Dự thảo hợp đồng ban hành kèm HSYC này. Trường hợp nhà thầu sử dụng Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng thì phải lập theo Mẫu số 9 Chương V theo quy định của chủ đầu tư.

2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 21. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu

1. Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

Công ty TNHH MTV Dầu khí Tp.HCM

Địa chỉ : 27 Nguyễn Thông P.Xuân Hòa Tp.HCM

ĐT : 02839307991. Fax : 02839307642 – Gửi Phòng QLVT&XDCB.

Mục 22. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà thầu

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật đấu thầu, nhà thầu có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ nêu trên.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSĐX;

b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có bản gốc HSĐX;

b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;

c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;

d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu;

đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

e) Có bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 9 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu;

g) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà thầu chính (nhà thầu độc lập hoặc thành viên trong liên danh);

h) Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu.

Nhà thầu có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Đã từng thi công tối thiểu **01** công trình nội thất (**ưu tiên có lắp đặt hệ thống âm thanh, điện lạnh âm trần**) tương tự với giá trị hợp đồng **lớn hơn 500 triệu đồng**	*Có đủ 01 hợp đồng và biên bản nghiệm thu công trình thỏa mãn yêu cầu (hoặc hóa đơn giá trị gia tăng)*	Đạt
	Không có hợp đồng thỏa mãn yêu cầu hoặc không bổ sung đầy đủ.	Không đạt
2.2. Nhân sự dự kiến cho vị trí chỉ huy trưởng công trình (đã từng tham gia có quy mô tương tự và lớn hơn)	*Có và kèm hồ sơ chứng minh*	Đạt
	Không có hoặc không bổ sung đầy đủ.	Không đạt
2.3. Danh sách công nhân thực hiện gói thầu	*Có danh sách theo yêu cầu*	Đạt
	Không có danh sách hoặc không bổ sung đầy đủ.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 2.1, 2.2 và 2.3 được xác định là đạt.	***Đạt***
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	***Không đạt***

Nhà thầu có HSĐX được đánh giá là **Đạt**, sẽ đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Danh sách vật tư thiết bị cung cấp với đầy đủ chi tiết về cấu hình, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, thời hạn bảo hành.	*Có danh sách vật tư thiết bị phù hợp với yêu cầu kỹ thuật.*	Đạt
	Không có danh sách hoặc không bổ sung đầy đủ.	Không đạt
3.2. Thời gian thi công: đảm bảo không quá ngày **20 ngày lịch liên tục kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng (cho phép thi công cả ngoài giờ làm việc).**	*Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 20 ngày.*	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 20 ngày.	Không đạt
3.3. Biện pháp tổ chức thi công, tháo dỡ, vận chuyển, tập kết vật tư thiết bị, lắp đặt,...đảm bảo an toàn lao động, PCCC và vệ sinh môi trường.	*Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện, tiến độ thi công và công trình hiện hữu đảm bảo an toàn lao động, PCCC và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi.*	Đạt
	Không có hoặc không phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn 3.1, 3.2 và 3.3 được xác định là đạt.	***Đạt***
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	***Không đạt***

Nhà thầu có HSĐX được đánh giá là **đạt**, sẽ đánh giá tiếp về giá tại mục 4.

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSĐX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập

phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSĐX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSĐX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà thầu này; trường hợp HSĐX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG[1]

Ngày:____ *[Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Tên dự án (nếu có): _____ *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số___*[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,____ *[Ghi tên nhà thầu]*, có địa chỉ tại ____*[Ghi địa chỉ của nhà thầu], MST _[Ghi mã số thuế của nhà thầu]* cam kết thực hiện gói thầu ____*[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____*[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]*[2] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]*[3].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà thầu chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày[4], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____[5].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu[6]
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của nhà thầu, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải bao gồm thuế VAT, cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, **không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện** gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói thầu.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này).

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN (1)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ *[Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu]*, là người đại diện theo pháp luật của _ *[Ghi tên nhà thầu]* có địa chỉ tại _ *[Ghi địa chỉ của nhà thầu], MST _[Ghi mã số thuế của nhà thầu]* bằng văn bản này ủy quyền cho _ *[Ghi tên, số CCCD, chức danh của người được ủy quyền]* thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu _ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án (nếu có)_ *[Ghi tên dự án]* do Công ty TNHH Một thành viên Dầu khí Tp. HCM tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự nhà thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] (2)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ *[Ghi tên nhà thầu]*. ____ *[Ghi tên nhà thầu]* chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ *[Ghi tên người được ủy quyền]* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____(3). Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]	*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

Mẫu số 04a

THƯ BẢO LÃNH DỰ THẦU
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM

(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.
(sau đây gọi là "Bên mời thầu")

Căn cứ vào việc Công ty ..... Mã số thuế ..... địa chỉ.....(sau đây gọi là "Nhà thầu") sẽ tham dự đấu thầu gói thầu.....

Chúng tôi, Ngân Hàng :
Chi nhánh :
Địa chỉ :
(sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng cam kết với Bên mời thầu bảo lãnh cho Nhà thầu tham dự đấu thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là ..... (Bằng chữ:.....).

Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện cho Bên mời thầu khoản tiền nêu trên trong vòng 5 (năm) ngày làm việc khi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên mời thầu yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trong đó thông báo Nhà thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong Hồ sơ mời thầu mà không cần chứng minh hay giải thích.

Bảo lãnh này có hiệu lực ngày phát hành đến hết giờ làm việc ngày .....tháng ..... năm..... (sau đây gọi là "Ngày hết hiệu lực").

Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi trong Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn ở số tiền ..... (Bằng chữ:.....) và trong thời hạn hiệu lực nêu trên. Sau thời hạn nêu trên, thư bảo lãnh này sẽ tự động không còn giá trị hiệu lực dù cho bản gốc Thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho Ngân hàng chúng tôi hay không.

Trong thời hạn hiệu lực trên, Thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên mời thầu liên quan đến bảo lãnh này phải được gửi đến Ngân hàng trước hoặc chậm nhất vào ngày hết hiệu lực nêu trên.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch, CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.
Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).

Mẫu số 05

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Bên mời thầu sẽ đưa ra bảng tiên lượng phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công đính kèm HSYC này. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá chào của nhà thầu phải bao gồm chi phí dự phòng và các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu không nói rõ thì sẽ được hiểu đã bao gồm các loại thuế và phí theo quy định.

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
I	**Hạng mục A**			
	…			
II	**Hạng mục B**			
	…			
	Tổng cộng			

Ghi chú :

+ **Đơn giá chào phải bao gồm thuế VAT 8%, nhà thầu không nói gì về thuế VAT thì được hiểu đã bao gồm VAT.**

+ Đơn giá chào là đơn giá khoán gọn gồm tất cả các thành phần công việc, công tác phụ liên quan để thi công hoàn chỉnh công việc, bao gồm : giá vật tư (kể cả chi phí vận chuyển, hao hụt), giá máy thi công, giá nhân công, lợi nhuận, chi phí quản lý của nhà thầu và toàn bộ các loại thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế vốn, …), **chi phí biện pháp thi công, chi phí hoàn công, huấn luyện và cung cấp tài liệu sử dụng, chi phí kiểm định, chi phí thí nghiệm, kiểm định theo thiết kế, TCVN** và các quy định Nhà nước hiện hành có liên quan, **chi phí dọn dẹp hoàn trả mặt bằng trước và sau khi thi công,** các loại bảo hiểm mà nhà thầu phải chịu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

+ Nhà thầu có thể tính toán kiểm tra lại khối lượng, thành phần công việc chào thầu dựa trên Hồ sơ thiết kế và Bảng tiên lượng mời thầu. Trường hợp căn cứ vào hồ sơ thiết kế nhà thầu phát hiện có công tác, khối lượng nào đó thừa, bị thiếu hoặc không có so với Bảng Tiên lượng mời thầu, thì khi lập giá dự thầu nhà thầu có bảng diễn giải bổ sung riêng. Công tác hoặc khối lượng chênh lệch này nếu thực sự cần thiết và hợp lý sẽ được bên mời thầu xem xét trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.

Mẫu số 06

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ CHỦ CHỐT(1)

1.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
2.	Vị trí công việc: *[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]*
	Tên: *[ghi tên nhân sự chủ chốt]*
…	Vị trí công việc
	Tên

Ghi chú:

(1) Sử dụng Bảng này nếu Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX có quy định về nội dung nhân sự chủ chốt.

(2) Nhà thầu phải gửi kèm theo bản lý lịch, kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu so với HSYC.

Chương IV. YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI GÓI THẦU

Mục 1. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:
Gói thầu **Cải tạo Phòng họp A Trụ sở Văn phòng Công ty** tại Số 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh bao gồm các trình tự cơ bản sau :

+ Tháo dỡ cửa chính, thảm nền phòng họp, tủ, vách các loại, trần thạch cao, nền sân khấu, hệ thống máy lạnh, điện nước cũ cần cải tạo, đục tường mở cửa.
+ Vận chuyển vật tư còn tận dụng, chờ thanh lý tập kết tại vị trí theo hướng dẫn của giám sát, vận xà bần, vật tư hư hỏng đổ đi.
+ Cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt hoàn chỉnh toàn bộ công trình theo thiết kế và yêu cầu kỹ thuật.
+ Thực hiện mọi phép thử nghiệm, thí nghiệm, kiểm định,... theo thiết kế, TCVN và các quy định hiện hành của Nhà nước.
+ Chịu chi phí về nghiệm thu, hoàn công đưa công trình vào sử dụng, huấn luyện sử dụng, bảo hành.
+ Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với giám sát thi công của Phòng TCPCHC thuộc Saigon Petro để sắp xếp thời gian tháo dỡ, vận chuyển, cung cấp mẫu, tập kết vật tư thiết bị không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Chủ đầu tư (Saigon Petro) hay hoạt động của nhà thầu khác trong khu vực (nếu có), tạm dừng thi công theo yêu cầu của giám sát của Saigon Petro và tiến độ công trình.
+ Nhà thầu thi công theo các tiêu chuẩn thiết kế được thể hiện trong Hồ sơ thiết kế, HSYC, yêu cầu kỹ thuật thi công được phê duyệt. Nhà thầu phải chấp nhận thi công khi có sự thay đổi thiết kế theo yêu cầu của phòng TCPCHC của Saigon Petro để đảm bảo việc thi công được an toàn, đúng theo nhu cầu sử dụng thực tế tại hiện trường.

2. Chủ đầu tư : Công ty TNHH một thành viên dầu khí Tp.Hồ Chí Minh (Saigon Petro Co.;Ltd).
3. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu : Quyết định số .795../QĐ-DK-VTXDCB ngày 19../10./2026.
4. Địa điểm và điều kiện thi công :
- Địa điểm : Số 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
- Điều kiện thi công : *công trình nằm tại **Tầng 3** - Trụ sở chính của Chủ đầu tư nên Nhà thầu cần **đảm bảo an toàn tuyệt đối về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường**. Có biện pháp, tiến độ thi công rõ ràng và thỏa thuận với giám sát Chủ đầu tư trước khi thi công. Ngoài ra, phải đảm bảo việc thi công không gây ảnh hưởng đến hoạt động làm việc, kinh doanh của Chủ đầu tư, các biện pháp đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, các điều kiện an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, tránh ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh và ảnh hưởng đến tiến độ hay cản trở việc thi công của các hạng mục công trình có liên quan. Saigon Petro có nguồn điện, nước sẽ hỗ trợ cho Nhà thầu, Nhà thầu tự trang bị đường ống, dây dẫn, thiết bị đấu nối để sử dụng. Việc Saigon Petro cung cấp điện nước cho Nhà thầu là không bắt buộc do đó trong trường hợp Saigon Petro không thể cung cấp điện nước, Nhà thầu phải chủ động tự cung cấp tránh ảnh hưởng đến tiến độ đã cam kết. Các điều kiện khác nhà thầu tìm hiểu thêm khi khảo sát hiện trường.*

Mục 2. Yêu cầu về tiến độ

Thời gian thi công tối đa là: **20 ngày lịch (bao gồm thứ 7, chủ nhật và ngày Lễ, kể cả ngoài giờ làm việc) kể từ ngày khởi công.**

Mục 3. Biện pháp thi công

Công tác tổ chức thi công ngoài việc tuân thủ theo tiêu chuẩn, qui phạm do Nhà nước ban hành, còn phải lưu ý thêm các vấn đề sau :

- Nhà thầu phải tuân thủ tuyệt đối về an toàn PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu có sự cố xảy ra trong quá trình thi công.

- Tổ chức thi công hợp lý đảm bảo an toàn, không gây ách tắc, cản trở việc đi lại, không làm ảnh hưởng, hư hỏng cơ sở hạ tầng của khu vực xung quanh, đảm bảo trật tự an ninh,...trong suốt thời gian từ ngày khởi công cho đến khi bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Mục 4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu tập kết vật tư, máy móc thiết bị, vật tư tháo dỡ, xà bần trước khi đổ đi gọn gàng, đúng vị trí theo hướng dẫn của giám sát của Chủ đầu tư.

Bao che khu vực thi công và lót bạt trên đường di chuyển thi công, dọn dẹp xà bần rơi vãi trong quá trình vận chuyển, tránh cọ quẹt gây hư hỏng cơ sở hạ tầng.

Dọn dẹp vệ sinh tổng mặt bằng trước khi bàn giao công trình.

Mục 5. Yêu cầu về kỹ thuật

- Tuân thủ Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu của Bộ Xây dựng ban hành.
- Nghị định số 207/2026/NĐ–CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các thông tư, quy định liên quan và các TCVN khác quy định về các điều kiện kỹ thuật, an toàn, PCCC, … liên quan đến phạm vi thi công gói thầu này.

Ngoài ra còn có các yêu cầu kỹ thuật khác như sau :

1. Nhà thầu thỏa thuận với giám sát Chủ đầu tư kế hoạch, tiến độ, biện pháp thi công thi công.

2. Nhà thầu tuân thủ mọi hướng dẫn của giám sát Chủ đầu tư đối với vị trí tập kết xà bần trước khi đổ đi, vật tư tháo dỡ, vật tư thiết bị, đường vận chuyển xà bần, vật tư tháo dỡ, giới hạn diện tích thi công, không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Chủ đầu tư.

3. Nhà thầu phải hiểu rõ điều kiện thi công thực tế, chấp nhận việc đôi khi phải điều chỉnh thời gian thi công do yêu cầu của Chủ đầu tư.

4. Các thiết bị điện, nước (đường ống, dây dẫn, thiết bị đấu nối,...) phải được giám sát Chủ đầu tư kiểm tra, chấp thuận về mặt an toàn và mức độ tin cậy.

5. Mọi công tác gia công sử dụng máy cắt, hàn,... phải có kế hoạch và được Chủ đầu tư chấp thuận, 100% thời gian thi công lửa hở có mặt giám sát Chủ đầu tư.

6.Tất cả các mẫu vật liệu, vật tư và thiết bị được đưa vào thi công, lắp đặt cho công trình phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và chủng loại tối thiểu đáp ứng Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật thi công và HSYC. Mọi sự thay đổi về chủng loại vật tư, thiết bị phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

7.Trường hợp cần thiết phải đưa vào công trình một số vật tư thiết bị khác mẫu đã quy định, nhà thầu phải cung cấp mẫu, thông tin về mẫu, giá thành cho Chủ đầu tư xem xét quyết định.

Mục 6. Các bản vẽ:

STT	Tên bản vẽ	Kí hiệu
1	Mặt bằng hiện trạng	HT01
2	Phối cảnh	PC01
3	Phối cảnh	PC02
4	Phối cảnh	PC03
5	Phối cảnh	PC04
6	Phối cảnh	PC05
7	Mặt bằng bố trí nội thất	NT01
8	Mặt bằng sàn hoàn thiện	NT02
9	Mặt bằng trần đèn	NT03
10	Mặt bằng chiếu sáng	NT04
11	Mặt bằng ổ cắm	NT05
12	Mặt bằng máy lạnh	MB06
13	Sơ đồ nguyên lý máy lạnh	NT07
14	Chi tiết bàn B1	NT08
15	Chi tiết tủ T1, cửa D2	NT09
16	Chi tiết vách 1, bảng hiệu	NT10
17	Chi tiết vách 2, vách cột, cửa D1	NT11
18	Chi tiết Bục 1, Bục 2, Tủ T2, bàn 2	NT12
19	Chi tiết tủ 1, tủ T8	NT13
20	Chi tiết tủ T3, Tủ T4, kệ T7	NT14
21	Chi tiết Bộ bàn B5, ghế bar, tủ inox T6	NT15

Mục 7. Tiên lượng mời thầu:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
I	**PHẦN THÁO DỠ**			
1	Tháo dỡ tủ, vách các loại	m2	284,89	
2	Phá dỡ nền sân khấu	m3	0,52	
3	Tháo dỡ trần thạch cao	m2	122,80	
4	Đục mở tường làm cửa, loại tường xây gạch, chiều dày tường <= 22cm	m2	0,49	
5	Tháo hệ thống máy lạnh cũ và hệ thống điện nước cũ	Toàn bộ	1,00	
6	Tháo thảm nền phòng họp	m2	76,04	
7	Vận chuyển toàn bộ xà bần tháo dỡ từ Phòng họp A tại tầng 3 đổ đi và vật tư tháo dỡ tận dụng, chờ thanh lý tập kết tại nơi chỉ định trong phạm vi Trụ sở Văn phòng Công ty của toàn bộ công trình	Toàn bộ	1,00	
II	**PHẦN HOÀN THIỆN**			
1	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt tường cột, trụ	m2	44,01	
2	Trát má tủ, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM M75	m2	0,56	
3	Bả bằng bột bả vào tường trong nhà	m2	44,57	Jotun hoặc tương đương
4	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	1m2	44,57	Jotun hoặc tương đương
5	Thi công trần thạch cao giật cấp phòng họp, khung kim loại, tấm thạch cao dày 9mm	1m2	105,00	Vĩnh Tường hoặc tương đương
6	Thi công trần thạch cao khung chìm phòng chuẩn bị, khung kim loại, tấm thạch cao dày 9mm	1m2	17,36	Vĩnh Tường hoặc tương đương
7	Thi công trần nhựa giả gỗ	1m2	9,92	
8	Bả bằng bột bả vào trần trong nhà	m2	122,36	Jotun hoặc tương đương
9	Sơn trần trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	122,36	Jotun hoặc tương đương
10	Thi công chỉ trần bo cong	1m	47,84	
11	CCLĐ nắp thăm trần 300x300, viền khung nhôm	cái	6,00	
12	Thi công trải thảm sàn phòng họp	1m2	67,96	
13	Thi công len chân tường	1m	19,70	
14	Dán decal film 1 chiều cửa kính	1m2	29,78	
15	CCLĐ vách ốp KOSMOS dày 8mm (KT: 7.6m x 2.5m)	m2	16,26	

16	CCLĐ vách ốp KOSMOS dày 8mm (KT: 4.0M x 2.35m)	m2	9,40	
17	Bả dặm vá và sơn PU lại Bục gỗ hiện hữu (KT: 0.65x0.45x1.1m)	cái	1,00	
18	Bả dặm vá và sơn PU lại Bục gỗ hiện hữu (KT: 0.6x0.5x1.1m)	cái	1,00	
19	CCLĐ cửa đi 1 cánh, khung bao, gỗ cao su ghép Venner sồi sơn PU hoàn thiện (KT: 0.8x2m)	m2	1,80	
20	Thay cửa đi 2 cánh, khung bao, gỗ cao su ghép Venner sồi sơn PU hoàn thiện (KT: 1.5x2m)	m2	9,60	
21	CCLĐ vách ốp cột, gỗ cao su ghép Venner sồi sơn PU hoàn thiện (KT: 1.1x2.5m)	m2	5,35	
22	Thi công sàn sân khấu, gỗ cao su ghép hoàn thiện	m2	14,00	
23	CCLĐ bảng hiệu chữ inox dày 20mm, chữ " **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM**"	cái	1,00	
24	CCLĐ màn sân khấu	m2	13,10	
25	CCLĐ màn cửa sổ	m2	12,02	
26	CCLĐ chậu rửa chén inox 1 hộc (KT: 750x460x240mm)	bộ	1,00	Chậu 1 hộc Kagol KNB7546 inox 304 phủ nano bạc hoặc tương đương
27	CCLĐ vòi rửa chén	bộ	1,00	Vòi rửa Kagol K36 đồng mạ, 2 đường nước, cần rút hoặc tương đương
28	CCLĐ siphong chậu rửa chén	cái	1,00	
III	**HỆ THỐNG ĐIỆN**			
1	Thay toàn bộ ổ cắm, công tắc, ổ cắm mạng, cp, tủ điện, đèn led trần, đi dây điện đèn mới theo thiết kế	Toàn bộ	1,00	Thiết bị điện Panasonic hoặc tương đương , dây điện Cadivi hoặc tương đương
IV	**HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**			
1	CCLĐ dàn lạnh âm trần nối ống gió (thiết bị thuộc phần thiết bị xây lắp)	cái	3,00	Daikin FBFC85DVM9 hoặc tương đương
2	Hệ ống gas và phụ kiện			
	CCLĐ ống đồng D9.52 dày 0.81	100m	0,48	
	CCLĐ ống đồng D15.9 dày 0.81	100m	0,48	
	CCLĐ cách nhiệt ống 9.52 dày 19mm	m	48,00	

	CCLĐ cách nhiệt ống 15.9 dày 19mm	m	48,00	
	CCLĐ khung đỡ dàn nóng	bộ	3,00	
	CCLĐ gas nạp bổ sung	lần	3,00	
	Ngâm áp test nitơ đường ống	Hệ	1,00	
3	Hệ thống nước ngưng			
	CCLĐ ống nước xả uPVC D27 bọc cách nhiệt dày 13mm	100m	0,18	
	CCLĐ ống nước xả uPVC D34 bọc cách nhiệt dày 13mm	100m	0,20	
	CCLĐ toàn bộ co, Y, lơi, nối u PVC D27, D34 theo thiết kế	Toàn bộ	1,00	
4	Ống gió - Miệng gió - Van gió			
	CCLĐ box cấp đầu máy và Tiêu âm mút trứng (CS<12 KW)	Cái	3,00	
	CCLĐ box hồi đầu máy, Lưới lọc, Tiêu âm mút trứng (CS< 12KW)	Cái	3,00	
	CCLĐ ống gió mềm D200 2 lớp kèm cách nhiệt	m	120,00	
	CCLĐ Box MG và Sơn đen	Cái	12,00	
	CCLĐ MG cấp linear KTM tháo mở	Cái	6,00	
	CCLĐ MG hồi linear KTM tháo mở + lưới lọc	Cái	6,00	
	CCLĐ cách nhiệt tấm Sky Foam Keo bạc dày 20mm	m2	30,00	
5	Hệ dây điện điều khiển			
	CCLĐ dây điện khiển 1Cx2.5mm	m	400,00	Cadivi hoặc tương đương
	CCLĐ dây remote 2Cx1.25mm	m	80,00	
	CCLĐ ống mềm D20	m	250,00	
V	**HỆ THỐNG ÂM THANH**			
1	CCLĐ ống mềm D20	m	300,00	
2	CCLĐ dây tín hiệu	m	80,00	
3	CCLĐ dây loa 200t	m	200,00	
4	CCLĐ Smart Tivi AI 4K 100 inches	cái	1,00	LG 100QNED86AS hoặc tương đương
5	CCLĐ Loa âm trần 2 đường tiếng Củ loa bass: 3.5 inch Treble: 0.75 inch đồng trục Công suất liên tục: 25W Công suất cực đại: 100W Dải tần đáp ứng: khoảng 75Hz – 20kHz Góc phủ âm: 140° Hỗ trợ trở kháng: 8 Ohm / 70V / 100V Màu sắc: Đen, trắng	cái	6,00	Bose DM3C hoặc tương đương

6	CCLĐ amply Công suất: 650W/100V, 1300W/70V Dòng: Amply nghe nhạc cao cấp Hệ thống: Loa âm trần, loa treo tường. Tích hợp: USB - Bluetooth - CD - Laptop Amply phân vùng: 6 vùng khác nhau. Âm lượng: Điều chỉnh theo từng vùng. Kết hợp: Chuông gọi thông báo khẩn cấp Độ nhạy của micrô: -55dB ± 2dB Phản hồi thường xuyên: Mic: -3dB (200Hz ~ 18KHz) Dòng: -3dB (100Hz ~ 19KHz) THD ở 1 kHz: ít hơn 1% Phân biệt: ít hơn 1% (ở đầu ra 1KHz 1 watt) Tỷ lệ tín hiệu / tiếng ồn: Hơn -55dB Mức độ Hum hoặc Nosie: 50mv Độ nhạy đầu vào: Đầu vào Mic: -40dB (10mV) .Line: -8dB (400mV) Giao diện đầu vào: MIC1,2,3 / Dòng1: 6,35mm / XLR. Dòng 2 & 3: RCA. USB. SD. Đài Bluetooth.FM Giao diện đầu ra: 8Ohms và 100V. 4-Vùng 100V. Tín hiệu điện áp thấp RMS1V. Kích thước(H x W x D) : 90 x 430 x 330 mm	cái	1,00	Pearller ST2650 hoặc tương đương

7	CCLĐ bộ thu micro 8 mic cổ ngỗng Dải tần 530 ~ 590MHz Chế độ điều chế FM Tần số Số lượng 200 Kênh Chiều dài cần: 520 mm Khoảng cách làm việc: 60-100 mét System indicators: Frequency range: 500-690MHz Modulation method: broadband FM Adjustable range: 50MHZ Number of channels: 250KHz Frequency stability: within ±0.005% Dynamic range: 100dB Maximum frequency deviation: 45KHz Audio response: 80Hz -18KHz Comprehensive signal-to-noise ratio:>105dB Comprehensive distortion: 0.5% Working temperature: -10 °C-+40 °C Receiver specifications: Receiver mode: dual tuning automatic signal selection (true diversity receiven Receiver method: secondary conversion superheterodyne (non diversity receiver Intermediate frequency: + First intermediate frequency: 110MHz, + Second intermediate frequency: 10.7MHz	cái	1,00	ATS ST-209N hoặc tương đương
8	CCLĐ thiết bị camera hội nghị HD 1080 30fps Góc nhìn 90 độ Toàn cảnh 260 độ Nghiêng 130 độ/ 10x lossless zoom Ứng dụng nhiều giải pháp cho doanh nghiệp và nhiều tính năng - công nghệ khác	cái	1,00	Logitech PTZ Pro2 hoặc tương đương

9	CCLĐ Computer Conectivity (kết nối máy tính) USB 2.0 Form factor Desktop (để bàn) Simultaneous I/O Số kênh vào/ra đồng thời 2 x 2 Number of Preamps Số lượng preamp 2 Phantom Power Điện ảo 2 kênh A/D Resolution Độ phân giải A/D Lên đến 24-bit/192kHz Effects Hiệu ứng Arturia Software FX (reverb, preamp, tape echo, chorus) Analog Inputs Ngõ vào analog 2 x XLR-1/4″ combo (mic/line) Analog Outputs Ngõ ra analog 2 x 1/4″ TRS Headphones Cổng tai nghe 1 x 1/4″ MIDI I/O In/Out/USB USB 1 x USB-C, 1 x Type A Software Phần mềm đi kèm Ableton Live Lite, Analog Lab Intro, Auto-Tune (3 tháng), Guitar Rig 6 LE, Splice (3 tháng) OS Requirements – Mac Yêu cầu hệ điều hành – Mac OS X 10.10 trở lên OS Requirements – PC Yêu cầu hệ điều hành – PC Windows 7 SP1 trở lên Bus Powered Cấp nguồn qua USB Có Power Supply Nguồn cấp USB bus powered Height Chiều cao 1.65″ (~4.2 cm) Width Chiều rộng 7.9″ (~20.1 cm) Depth Chiều sâu 3.9″ (~9.9 cm) Weight Trọng lượng 1.1 lbs (~0.50 kg) Manufacturer Part Number Mã sản phẩm 800102	cái	1,00	Arturia MiniFuse 2 hoặc tương đương
10	CCLĐ cáp USB	cái	1,00	Unitek Y-278 hoặc tương đương

11	CCLĐ bộ chia HDMI 1 ra 4	cái	2,00	Unitek V1109A hoặc tương đương
12	CCLĐ màn hình 24inches Professional ◆ Loại panel : LED-IPS Chống chói đa chiều ◆ Độ phân giải : 1920 x 1080 (16:9) ◆ Độ tương phản : 1000:1 ◆ Độ sáng ảnh : 250 cd/m2 ◆ Thời gian đáp ứng : 6ms ◆ Góc nhìn : Ngang 178° - Dọc 178° ◆ Hỗ trợ màu : 16.7 triệu màu ◆ Cổng kết nối : VGA, HDMI, DP, USB 2.0, USB 3.0	cái	2,00	Dell P2419H hoặc tương đương
13	CCLĐ cáp HDMI 2.1 sợi quang dài 30m	sợi	4,00	Unitek C11085GY hoặc tương đương
VI	**THIẾT BỊ NỘI THẤT**			
A	**PHÒNG HỌP 1**			
1	CCLĐ bàn họp B1 (KT: 7.2x2.1x0,81m)	md	7,20	Gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm gỗ Ba Thành hoặc tương đương. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công
2	CCLĐ tủ phòng họp T1 (KT: 7.0x0.25x2.5m)	m2	17,50	* Gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm gỗ Ba Thành hoặc tương đương. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công * Kv ở giữa ốp than tre KOSMOS theo thiết kế, mẫu ký duyệt trước khi thi công
3	CCLĐ bàn 2 (KT: 0.51x0.47x0.75m)	cái	5,00	* Mặt táp gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm gỗ Ba Thành hoặc tương đương. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công * Chân táp sắt 30x60 sơn màu xám ghi
B	**PHÒNG CHUẨN BỊ**			

1	CCLĐ tủ 1, mặt đá khoét lỗ gắn chậu rửa chén 1 hộc (KT: 1.78x0.62x0.8m)	md		* Gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm (bo góc) gỗ Ba Thành hoặc tương đương. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công * Đá đen ấn độ * Phụ kiện bản lề DTC loại tốt
2	CCLĐ tủ T8 (KT: 1.74x0.83x2.365m)	Bộ	1,00	* Gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm (bo góc) gỗ Ba Thành hoặc tương đương. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công * Rãnh nhôm đèn LED ánh sáng 3000K * Đá đen Ấn độ
3	CCLĐ kệ T7 (KT: 2.9x0.33x1.2m)	Bộ	1,00	
4	CCLĐ tủ T3 (KT: 0.65x0.6x1.37m)	cái	1,00	* Gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm gỗ Ba Thành hoặc tương đương. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công * Phụ kiện bản lề DTC loại tốt
5	CCLĐ tủ T4 (KT: 0.6x0.37x2.535m)	cái	1,00	* Gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công * Phụ kiện bản lề DTC loại tốt
6	CCLĐ bộ bàn B5 4 ghế (KT bàn: 1.2x0.7x0.75m)	Bộ	1,00	* Chân bàn sắt,mặt bàn gỗ cao su ghép venner sồi 17mm * Ghế gỗ cao su (hoặc gỗ sồi)
7	CCLĐ ghế bar (KT: 0.4x0.4x0.6m)	cái	2,00	Gỗ cao su (hoặc gỗ sồi)
8	CCLĐ tủ inox 304 T6 (KT: 1.8x0.4x0.8m)	cái	1,00	

9	CCLĐ tủ âm thanh T2 (KT: 0.7x0.55x1.25m)	cái	1,00	* Gỗ MDF phủ Melamine kháng ẩm 17mm gỗ Ba Thành hoặc tương đương. Màu gỗ trình chủ đầu tư ký duyệt trước khi thi công * Phụ kiện bản lề DTC loại tốt
10	CCLĐ tủ lạnh 236L Inverter			Samsung RT22M4032BY/SV hoặc tương đương

Ghi chú : - *Toàn bộ vật tư, thiết bị do Bên B cấp.*

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____
Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]
Địa điểm: _____ [Ghi tên địa điểm]
- Căn cứ ___ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];
- Căn cứ ____ [Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025];
- Căn cứ___[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];
- Căn cứ Quyết định số ___ngày __tháng __năm __của __về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu ___[Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ___ngày ___tháng ___năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;
Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

I. Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)
Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
E-mail:
Tài khoản:
Mã số thuế:
Đại diện là ông/bà:
Chức vụ:
Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

II.Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)
Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
E-mail:
Tài khoản:

Mã số thuế:
Đại diện là ông/bà:
Chức vụ:
Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:
1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
5. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong HSYC, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].
2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán : chuyển khoản.

b) Phương thức và điều kiện thanh toán :

- Sau khi ký hợp đồng xây lắp, nhà thầu phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho gói thầu trúng thầu bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh ngân hàng theo quy định của Bên A tại **Mẫu số 9 Chương V (bằng 2-3% giá trị hợp đồng)**.
- Bên A có thể tạm ứng đợt 1 có giá trị đến 30% giá trị hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hợp đồng được ký kết và Bên B đệ trình :

  1.Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

  2.Bảo lãnh tạm ứng.
- Bảo lãnh tạm ứng có giá trị bằng 30% giá trị hợp đồng bằng đồng Việt Nam. Bảo lãnh phải được phát hành bởi Ngân hàng Việt Nam nằm trong danh sách quy định của Bên A (Bảo lãnh tạm ứng phải theo **Mẫu số 10 Chương V**, có chữ ký người bảo lãnh hợp lệ, đủ thẩm quyền). Chủ đầu tư không chấp nhận thư bảo lãnh tạm ứng không theo mẫu và không đúng nội dung nêu trong hợp đồng này với bất kỳ lý do nào.
- Thời hạn có hiệu lực của thư bảo lãnh tạm ứng được tính từ thời điểm Bên B đề nghị tạm ứng đến thời điểm sau 07 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn thành bằng 80% khối lượng thi công tại công trường có xác nhận của Giám sát của Bên A và giá trị này lớn hơn hoặc bằng giá trị mà Bên A đã tạm ứng đợt 1 cho Bên B.
- Tại thời điểm 07 ngày trước khi hết hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng mà Bên A không nhận đủ bảng nghiệm thu khối lượng nêu trên thì bắt buộc Bên B phải gia hạn bảo lãnh

tạm ứng này. Trong trường hợp Bên B không chấp nhận gia hạn hoặc thực hiện bảo lãnh mới như trên thì Bên A sẽ yêu cầu ngân hàng chi trả số tiền đã bảo lãnh cho Bên A.

- **Các giai đoạn tạm ứng tiếp theo, Bên A sẽ tạm ứng 80% giá trị khối lượng mà Bên B đã thực hiện (có khấu trừ tạm ứng các đợt trước) khi có Biên bản xác nhận khối lượng hoàn thành của Giám sát của Bên A và Bên B cung cấp hóa đơn GTGT hợp lệ với giá trị là 100% giá trị này.**
- Thời gian thanh toán tạm ứng không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ nghiệm thu thanh toán do Nhà thầu lập và Giám sát Chủ đầu tư xác nhận.
- Chủ đầu tư thanh toán đạt 95% giá trị thực hiện (có trừ phần đã thanh toán) sau khi Nhà thầu hoàn tất hồ sơ nghiệm thu, hoàn công, nghiệm thu với cơ quan chức năng (nếu có) để bàn giao cho Bên A, cung cấp hóa đơn GTGT hợp lệ với giá trị là 100% giá trị thực hiện và hai bên hoàn tất xong các thủ tục quyết toán, **5% còn lại sẽ được thanh toán sau khi hết hạn bảo hành. Hoặc thanh toán 100% giá trị thực hiện nếu nhà thầu cung cấp một chứng thư bảo lãnh bảo hành hợp lệ theo quy định của Bên A tại Mẫu số 11 Chương V trị giá 5% giá trị thực hiện.**

Lưu ý: Các thư bảo lãnh của các ngân hàng phải nằm trong danh sách các ngân hàng theo quy định của bên A và ưu tiên phát hành bởi các chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: tối đa **40 ngày** (*không bao gồm chủ nhật và ngày lễ*).

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc, vật tư, máy móc, thiết bị hoặc dịch vụ cần thiết ngoài khối lượng công việc phải thực hiện theo thiết kế và ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi về chất lượng và các thông số của một hạng mục công việc nào đó;

c) Thay đổi về thiết kế;

d) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

a. Điều chỉnh phát sinh tăng nếu :

- Trong quá trình thi công có sự thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư dẫn tới thay đổi khối lượng so với dự toán ban đầu làm tăng khối lượng thi công. Những thay đổi này phải được chủ đầu tư chấp thuận.
- Khối lượng thi công thực tế theo đúng thiết kế cao hơn khối lượng dự toán hợp đồng.
- Căn cứ để quyết toán giá trị điều chỉnh phát sinh là:

a. Đơn giá của Dự toán thi công, Hồ sơ dự thầu.

b. Căn cứ Thông báo giá của Liên Sở TCVG - XD tại thời điểm phát sinh.

c. Căn cứ giá đã thỏa thuận của bên A và bên B theo đơn giá, định mức Nhà nước và các qui định về hệ số nhân công, máy thi công, trực tiếp phí khác, chi phí chung, lợi nhuận, lán trại của nhà nước tại thời điểm phát sinh trong trường hợp đơn giá không có trong điểm a và b nêu trên.

b. Điều chỉnh giảm trong các trường hợp sau:

- Những phần việc mà bên B thi công không đảm bảo chất lượng.
- Khối lượng công tác được thay đổi không thực hiện, hoặc không cần thực hiện theo yêu cầu của bên A.

- Khối lượng thi công thực tế thấp hơn khối lượng dự toán hợp đồng.
- Giá trị giảm căn cứ khối lượng nghiệm thu thực tế, đơn giá áp dụng đơn giá trong dự toán hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:
- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: ngay sau khi hợp đồng được ký kết, chủ đầu tư sẽ trả lại bảo đảm dự thầu sau khi nhà thầu thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: *tiền mặt hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam* ***theo quy định của Bên A tại Mẫu số 9 Chương V (bằng 2-3% giá trị hợp đồng)***.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: *Ghi* ***[giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng từ 2%-3% giá hợp đồng]***.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn này cho phù hợp]*.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B khi Quyết toán.

Điều 10. Phạt và Chấm dứt hợp đồng

1. Nếu Bên B kéo dài việc thi công công trình, không hoàn thành và bàn giao cho bên A đúng thời hạn như trong hợp đồng do lỗi của bên B thì phải chịu xử phạt bằng tiền như sau :
+ Phạt 1% giá trị phần vi phạm cho 10 ngày chậm đầu tiên, phạt tiếp 1.5% giá trị phần vi phạm cho mỗi 10 ngày tiếp theo, cho đến khi tổng mức phạt không vượt quá 12% phần vi phạm.
+ Thời điểm trễ tiến độ hợp đồng xác định căn cứ tiến độ kí kết, lệnh khởi công, nhật kí công trình sau khi loại bỏ thời gian không tính tiến độ không phải do lỗi của Bên B để xác định. Khối lượng hợp đồng bị vi phạm bằng khối lượng dự toán hợp đồng trừ phần khối lượng được Bên A chấp nhận nghiệm thu đến thời điểm trễ tiến độ.

2. Bên A sẽ chấm dứt hợp đồng với Bên B nếu Bên B có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:
a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

4. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tư vấn giám sát : Không áp dụng

Điều 12. Vật tư, máy móc, thiết bị

Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật thi công, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được thí nghiệm, kiểm định theo quy định của pháp luật.

Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị vào bất kỳ thời điểm nào.

Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.

Điều 13. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

- Thời gian **bảo hành công trình là 12 tháng**, tính từ ngày nghiệm thu kỹ thuật và bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Trong thời gian bảo hành Bên B có trách nhiệm sửa chữa ngay những hư hỏng do lỗi của Bên B (khi có yêu cầu của Bên A).

- Trong trường hợp quá 21 ngày mà Bên B chưa thực hiện công tác sửa chữa kể từ ngày có thông báo chính thức của Bên A, Bên A có quyền sử dụng hoàn toàn tiền bảo đảm bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

Quá trình bảo hành công trình tuân thủ theo các TCVN có liên quan đến phạm vi công trình, Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và thông tư, quy định liên quan.

Điều 14. Nghiệm thu, hoàn công

Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện chủ đầu tư, giám sát và nhà thầu ký xác nhận.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết ở tòa án kinh tế.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 03 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU	**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

PHỤ LỤC

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày____tháng_____năm_____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSĐX và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 05 trong Mẫu HSYC này]

Mẫu số 09

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.

Căn cứ Hợp đồng số ..... ngày ..... (sau đây gọi là "Hợp đồng") được ký giữa Công ty..... Mã số thuế.....trụ sở đặt tại ..... (sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh") và Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM (sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh") về việc .....

Căn cứ theo yêu cầu của Bên được bảo lãnh về việc phát hành Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng nói trên.

Chúng tôi: NGÂN HÀNG.....

Chi nhánh :

Địa chỉ :

(sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng cam kết chấp nhận thanh toán vô điều kiện cho Bên nhận bảo lãnh số tiền tối đa bằng:.....(bằng chữ:.....) ngay khi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần chứng minh hoặc giải thích, chỉ cần Bên nhận bảo lãnh nêu rằng Bên được bảo lãnh đã không hoàn thành nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.

Giá trị bảo lãnh sẽ được giảm trừ tương ứng với số tiền mà Bên được bảo lãnh phải bồi thường và/hoặc bị phạt do vi phạm Hợp đồng nêu trên mà Bên được bảo lãnh đã thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh.

Thời điểm giảm trừ giá trị bảo lãnh là thời điểm Ngân hàng nhận được bản gốc văn bản của Bên nhận bảo lãnh được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp và được đóng dấu hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh xác nhận về giá trị bảo lãnh được giảm trừ.

Bảo lãnh này sẽ chấm dứt hiệu lực vào lúc kết thúc giờ làm việc của Ngân hàng chúng tôi vào một trong hai ngày sau đây tùy theo ngày nào đến sớm hơn ("Ngày hết hạn"):

(i) Ngày _____

(ii) Ngày mà Ngân hàng nhận được thông báo của Bên nhận bảo lãnh rằng Bên được bảo lãnh và/hoặc Ngân hàng đã thanh toán các khoản phạt và bồi thường cho Bên nhận bảo lãnh theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh được quy định trong Thư bảo lãnh này. *Nghĩa vụ thanh toán được hoàn thành khi tiền đã vào tài khoản của Bên nhận bảo lãnh.*

Trong thời hạn hiệu lực trên, Thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi trong Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn trong số tiền ..... trong thời hạn hiệu lực nêu trên. Sau thời hạn nêu trên, Thư bảo lãnh này sẽ tự động không còn giá trị hiệu lực dù cho thư bảo lãnh này có được gửi trả lại cho chúng tôi hay không.

Hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên nhận bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến Thư bảo lãnh này phải nhận được tại được trụ sở của Ngân hàng ..... trước hoặc vào 16 giờ Ngày hết hiệu lực nêu trên.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch, CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.
Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).]

Mẫu số 10

THƯ BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.

Căn cứ các điều khoản, điều kiện hợp đồng số ..... ký ngày ..... (sau đây gọi là "Hợp đồng") giữa Công ty TNHH Một thành viên Dầu Khí TP.HCM (sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh") và Công ty .....Mã số thuế.....địa chỉ .....(sau đây gọi là "Bên được bảo lãnh").

Theo đề nghị của Bên được bảo lãnh,

Chúng tôi, Ngân Hàng :
Chi nhánh :
Địa chỉ :
(sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng đồng ý cấp cho Bên được bảo lãnh thư bảo lãnh vô điều kiện này và cam kết trong thời hạn hiệu lực của thư bảo lãnh này sẽ trả cho Bên nhận bảo lãnh một khoản tiền là: .....

VNĐ (Ghi bằng chữ: ..... Việt Nam Đồng) ("Số tiền bảo lãnh") trong vòng năm (5) ngày làm việc khi chúng tôi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần chứng minh hay giải thích, chỉ cần Bên nhận bảo lãnh nêu rằng:

a) Bên được bảo lãnh không trả lại số tiền tạm ứng theo các điều kiện của Hợp đồng,
b) Số tiền mà Bên được bảo lãnh đã không hoàn trả.

Giá trị bảo lãnh sẽ được giảm trừ tương ứng với số tiền tạm ứng được quy định trong thư Bảo lãnh này mà Bên được bảo lãnh phải hoàn trả do vi phạm Hợp đồng đã được thanh toán bởi Bên được bảo lãnh cho Bên nhận bảo lãnh.

Thời điểm giảm trừ giá trị bảo lãnh là thời điểm Ngân hàng nhận được bản gốc văn bản của Bên nhận bảo lãnh được ký bởi người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp và được đóng dấu hợp pháp của Bên nhận bảo lãnh xác nhận về giá trị bảo lãnh được giảm trừ.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của Hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới Hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của Ngân hàng chúng tôi theo bảo lãnh này.

Bảo lãnh này sẽ có hiệu lực khi số tiền tạm ứng là ..... quy định theo Hợp đồng được chuyển khoản vào tài khoản của Bên được bảo lãnh số ..... tại ..... Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi sẽ giới hạn trong số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh tạm ứng cho Bên được bảo lãnh vào tài khoản của Bên được bảo lãnh tại Ngân hàng chúng tôi nhưng không vượt quá Số tiền bảo lãnh.

Bảo lãnh này sẽ chấm dứt hiệu lực vào lúc kết thúc giờ làm việc của Ngân hàng chúng tôi vào một trong hai ngày sau đây tùy theo ngày nào đến sớm hơn ("Ngày hết hạn"):

(i) Ngày _____

(ii) Ngày mà Ngân hàng nhận được thông báo của Bên nhận bảo lãnh rằng Bên được bảo lãnh và/hoặc Ngân hàng đã hoàn trả hết số tiền tạm ứng liên quan đến Thư bảo lãnh này cho Bên nhận bảo lãnh. *Nghĩa vụ thanh toán được hoàn thành khi tiền đã vào tài khoản của Bên nhận bảo lãnh.*

Trong thời hạn trên, Thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Hồ sơ yêu cầu thanh toán của Bên nhận bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được nhận bởi Ngân hàng chúng tôi trước hoặc chậm nhất vào Ngày hết hạn. Sau Ngày hết hạn nêu trên, thư bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực cho dù bản chính thư bảo lãnh này có được trả cho Ngân hàng hay không.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch,

CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.
Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).]

Mẫu số 11

THƯ BẢO LÃNH BẢO HÀNH
(với Nhà thầu, Nhà cung cấp)

Kính gửi : CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HCM
(SAIGON PETRO CO.,LTD)
Địa chỉ 27 Nguyễn Thông, Phường Xuân Hòa, TP.HCM.
(sau đây gọi là "Bên nhận bảo lãnh")

Căn cứ Hợp đồng số .....ngày ..... được ký kết giữa Qúy Công ty và Công ty..... Mã số thuế.....địa chỉ.....(sau nay được gọi là "Bên được bảo lãnh") về việc .....

Căn cứ yêu cầu của Bên được bảo lãnh về việc phát hành thư bảo lãnh bảo hành cho hợp đồng nói trên.

Chúng tôi: NGÂN HÀNG .....
Chi nhánh :
Địa chỉ :
(Sau đây gọi là "Ngân hàng")

Ngân hàng cam kết thanh toán cho Bên nhận bảo lãnh số tiền tối đa bằng :.....(bằng chữ:.....) trong vòng năm (5) ngày làm việc ngay sau khi nhận được :

- Bản gốc Thư bảo lãnh này; và
- Bản chính văn bản đầu tiên của Bên nhận bảo lãnh yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà không cần chứng minh hay giải thích cho yêu cầu của mình, miễn là trong đó nêu rằng Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng.

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến ....., (sau đây gọi là "Ngày hết hiệu lực"). Trong thời hạn hiệu lực trên, thư bảo lãnh này sẽ không được hủy ngang, thay đổi nội dung, tu chỉnh nếu không có văn bản đồng ý của Bên nhận bảo lãnh (Trừ trường hợp xin gia hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh).

Trách nhiệm của Ngân hàng chúng tôi trong bảo lãnh này chỉ giới hạn trong số tiền .....và trong thời hạn hiệu lực nêu trên. Sau Ngày hết hiệu lực, Thư bảo lãnh này sẽ tự động không còn giá trị dù bản chính thư bảo lãnh này có được gửi lại cho chúng tôi hay không.

Mọi yêu cầu, khiếu nại của Bên nhận bảo lãnh liên quan đến bảo lãnh này phải được nhận bởi Ngân hàng trước hoặc chậm nhất vào Ngày hết hiệu lực nêu trên.

Thư bảo lãnh này độc lập với Thư Bảo Lãnh khác và tuân theo Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

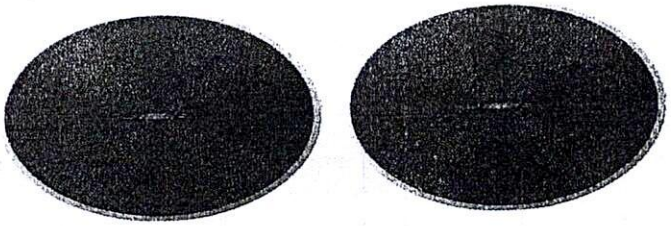
Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

[Lưu ý ngân hàng phải đính kèm thư bảo lãnh gửi cho bên nhận bảo lãnh hồ sơ ủy quyền của người đại diện pháp luật ngân hàng + mức phán quyết (nếu là Giám đốc sở giao dịch, chi nhánh ký); nếu phó giám đốc, sở giao dịch, chi nhánh ký theo sự ủy quyền lại từ giám đốc sở giao dịch, CN thì phải kèm theo văn bản đồng ý cho ủy quyền lại của người đại diện pháp luật của ngân hàng + mức phán quyết của người đại diện.
Người đại diện pháp luật của ngân hàng được quy định trong điều lệ ngân hàng và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng (không phải của chi nhánh).]

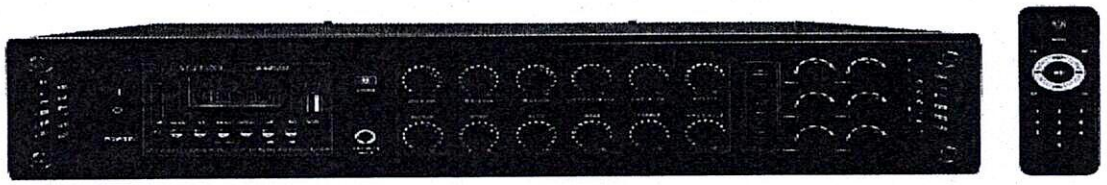
*SMART TIVI QNED 4K 100 inch – LG 100QNED86AS



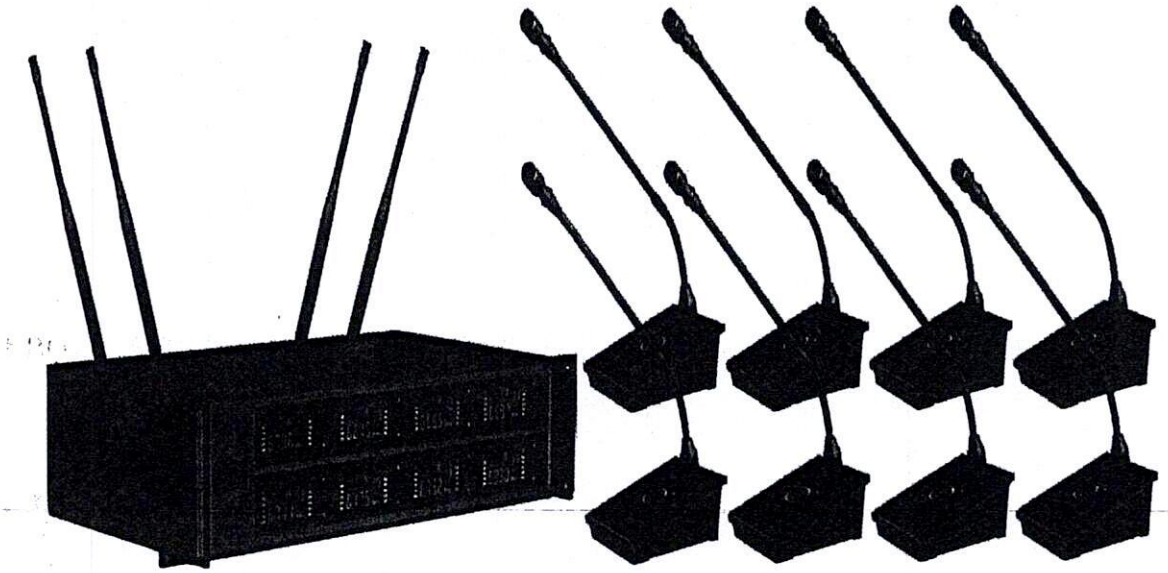
*LOA ÂM TRẦN 2 ĐƯỜNG TIẾNG - BOSE DM3C



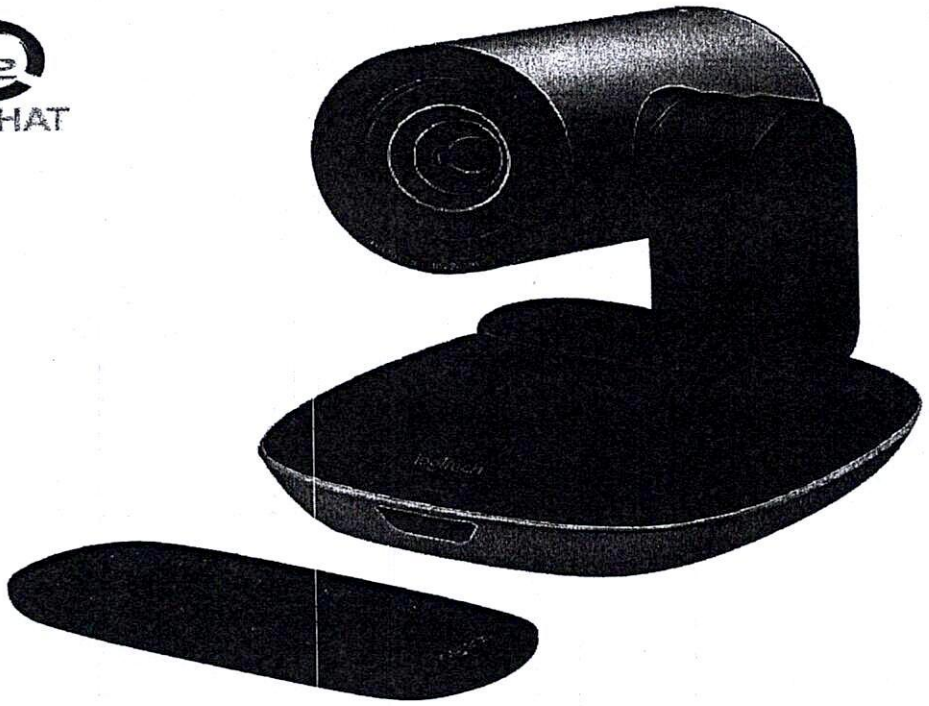
* AMPLY - PEARLLER ST2650



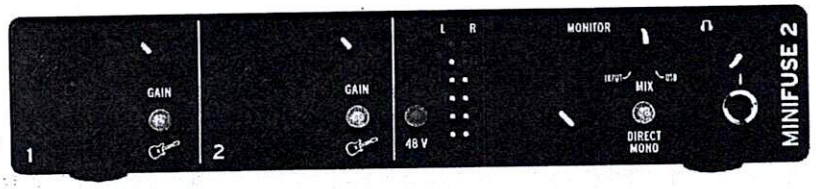
* BỘ THU MICRO 8 MIC CỔ NGỖNG - ATS ST-209N

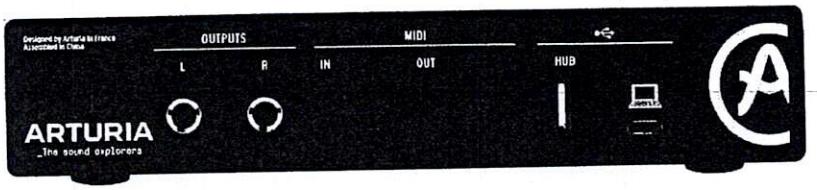


* CAMERA HỘI NGHỊ HD 1080 30 FPS - LOGITECH PTZ PRO2



* COMPUTER CONECTIVITY (KẾT NỐI MÁY TÍNH) USB 2.0 FORM FACTOR DESKTOP – ARTURIA MINIFUSE 2

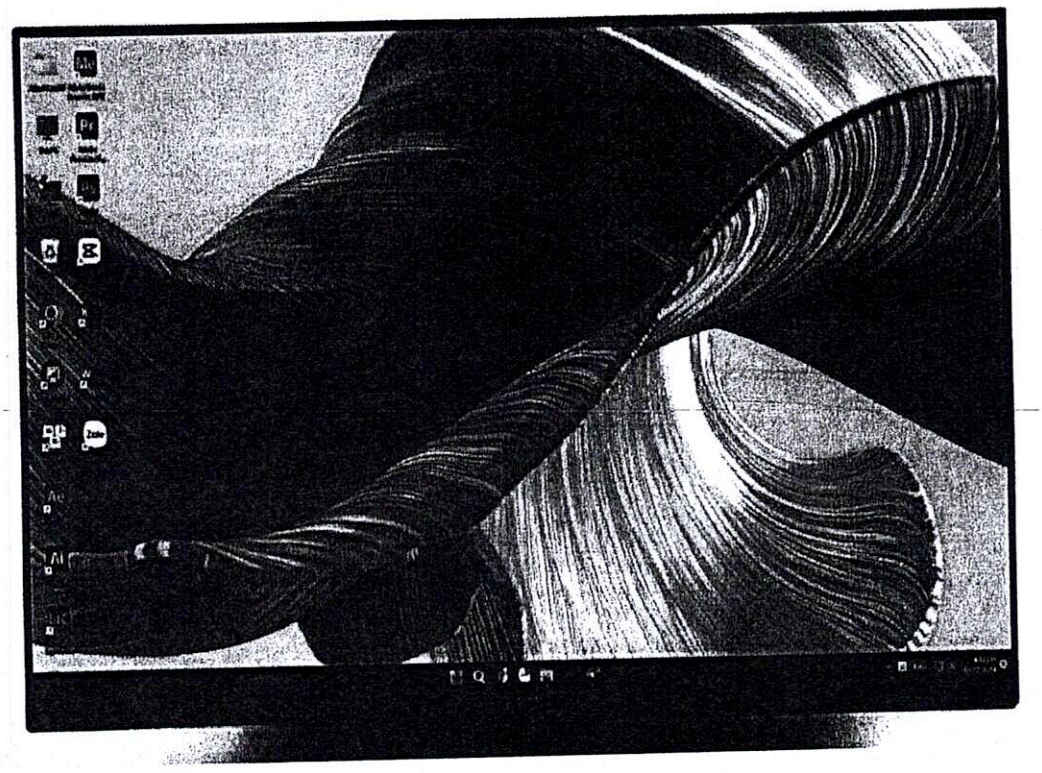




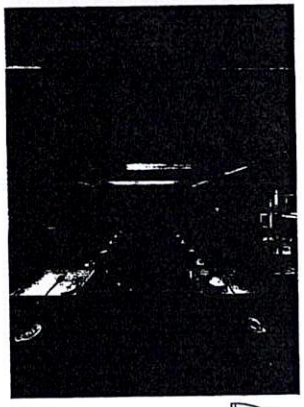
BỘ CHIA HDMI 1 RA 4 – UNITEK V1109A

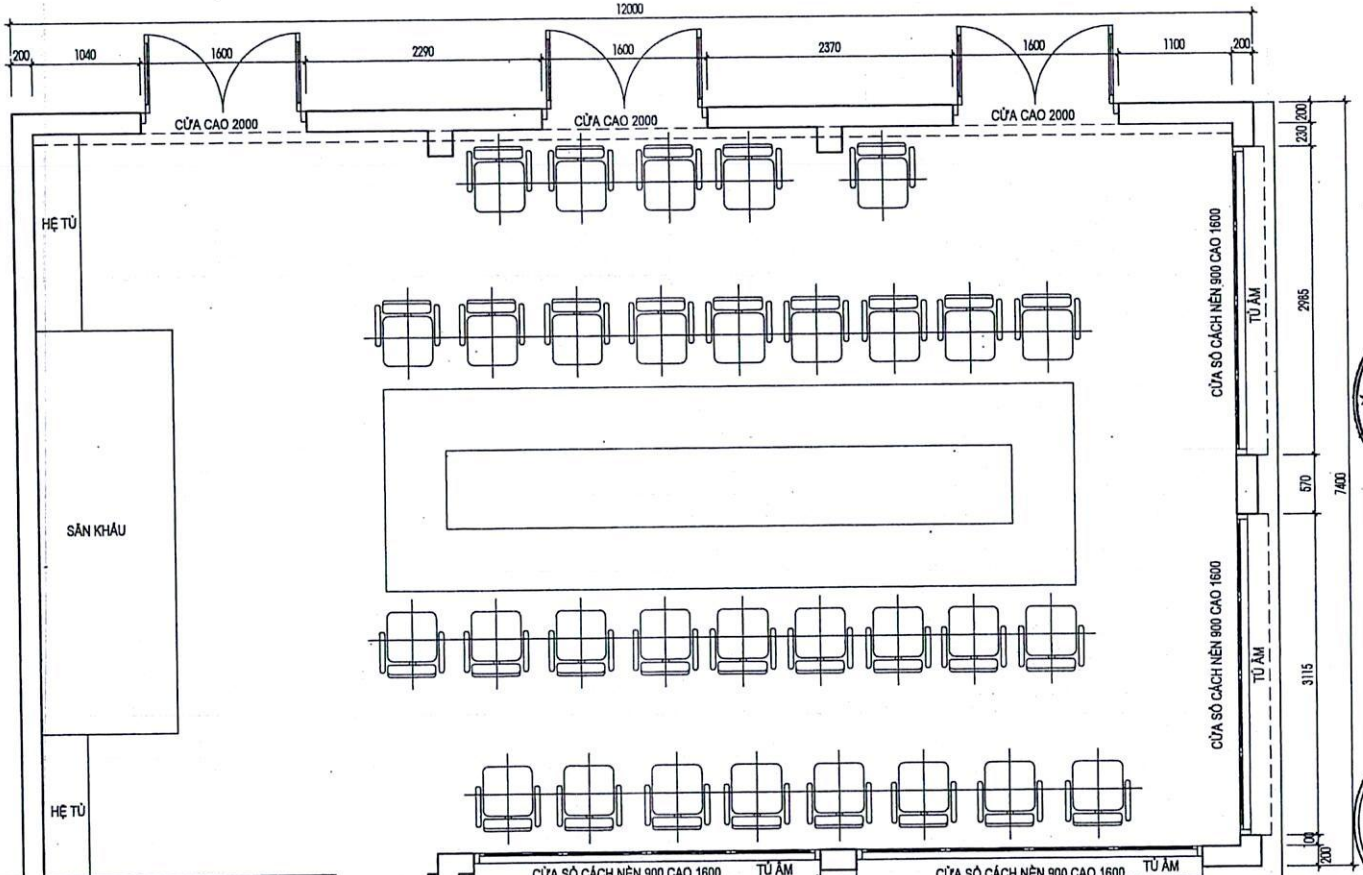


MÀN HÌNH 24 INCHES PROFESSIONAL – DELL 2419H



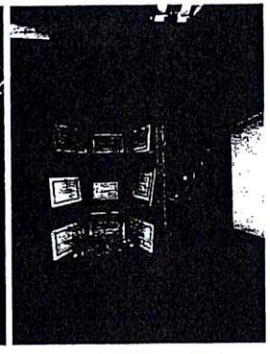












MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Vĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :
CẢI TẠO PHÒNG HỌP
ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CHỦ TRÌ - GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

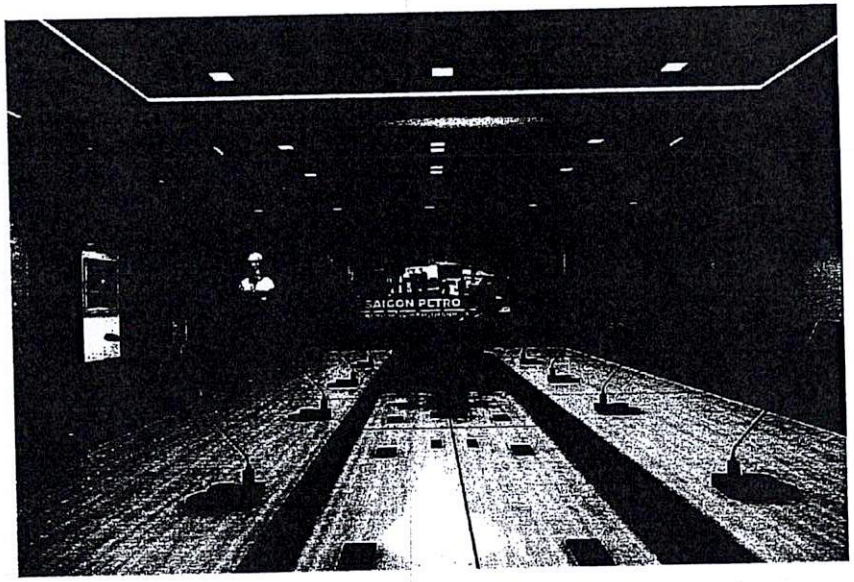
CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

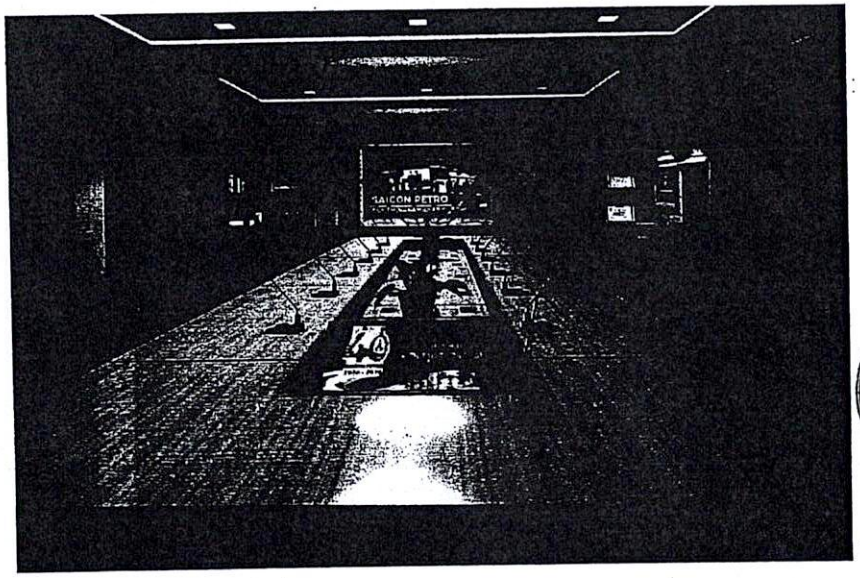
DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

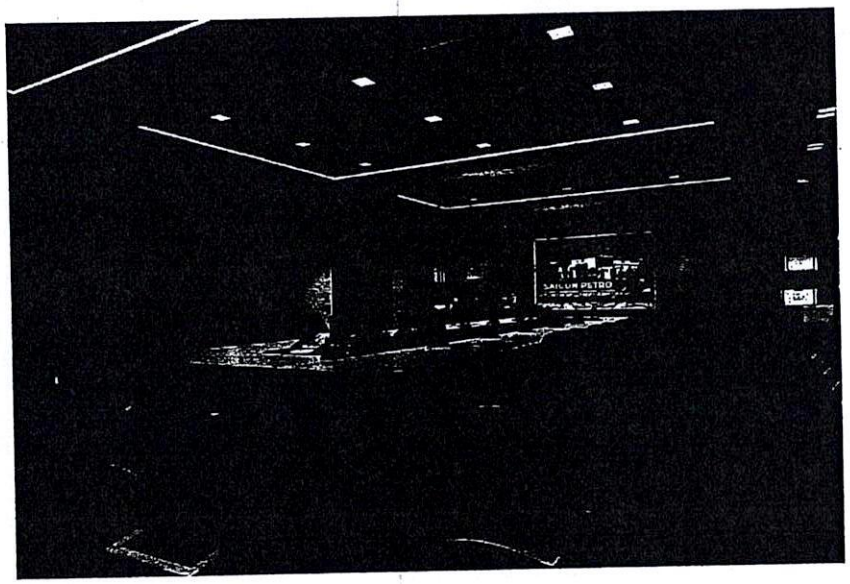
CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

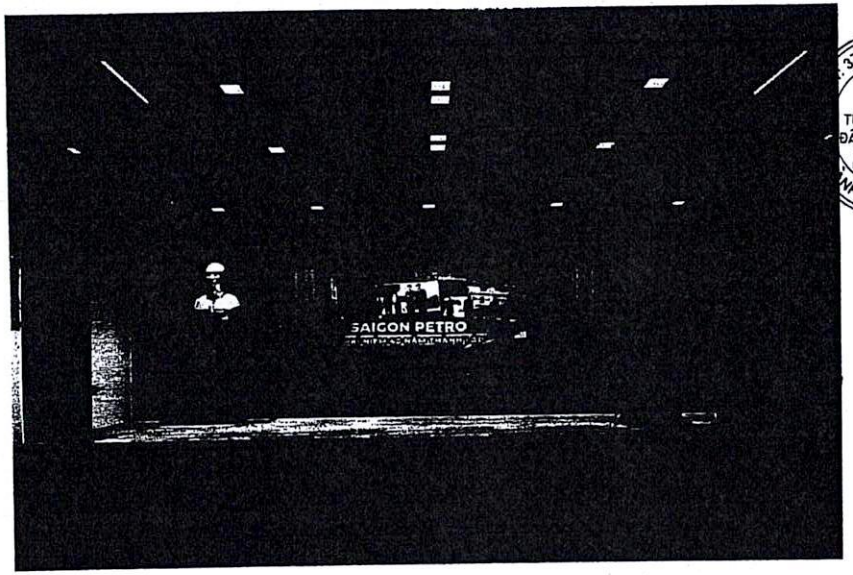
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :
MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :
DRAWING No. : HT01









NOTES | GHI CHÚ :

Không nhận lý lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Vĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP .

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

Office:
P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DIRECTOR | P. GIÁM ĐỐC :

KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :

KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :

KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :

KTS. Đỗ Như Mai Khanh

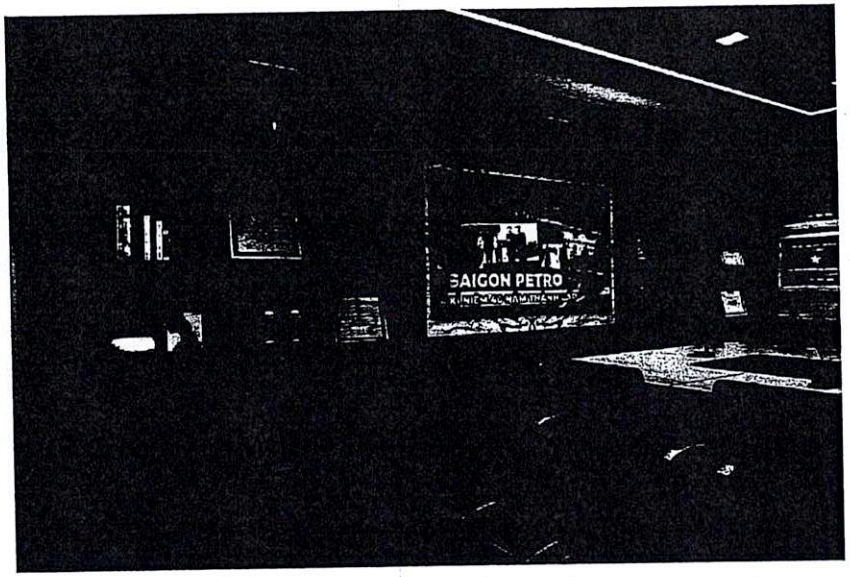
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

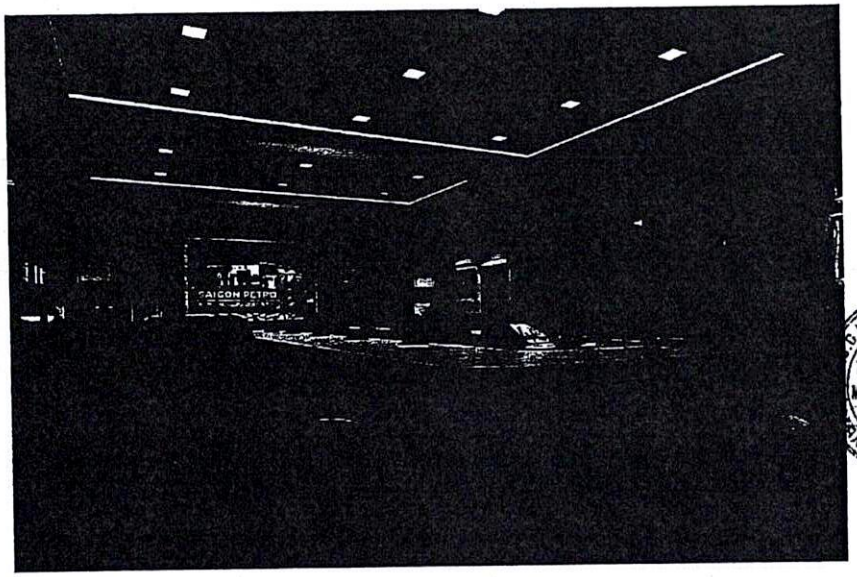
PHỐI CẢNH

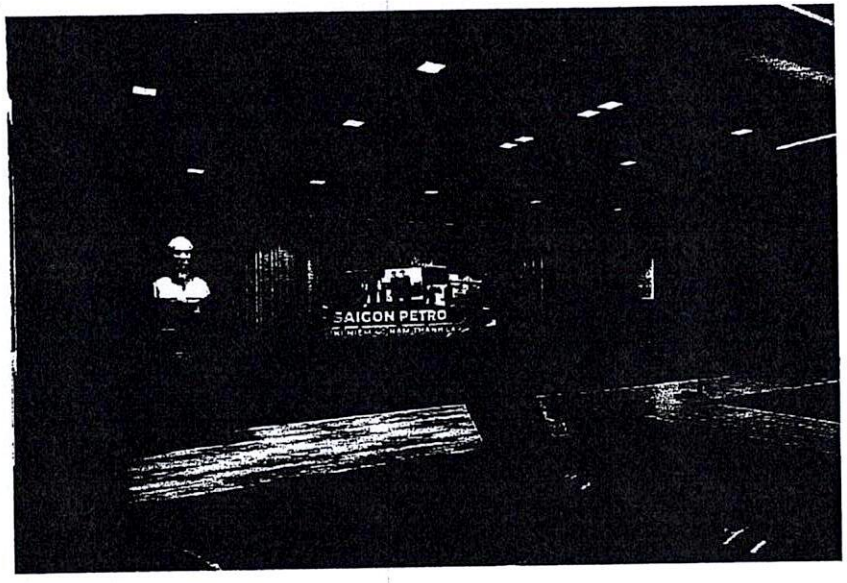
COMPLETION DATE : 09-2026

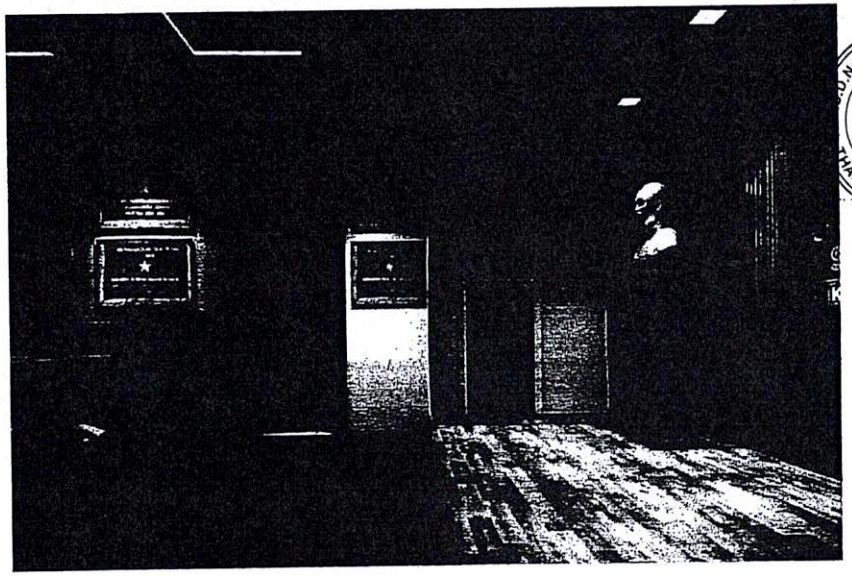
SCALE :

DRAWING No. : PC01









NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Hòa

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG

Địa chỉ: 105/11, KP4, Phường Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | PHÓ GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

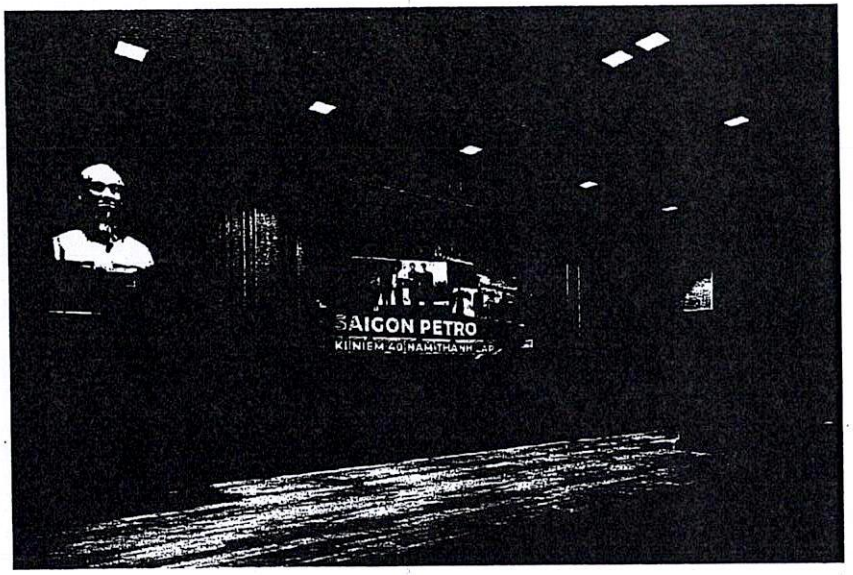
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

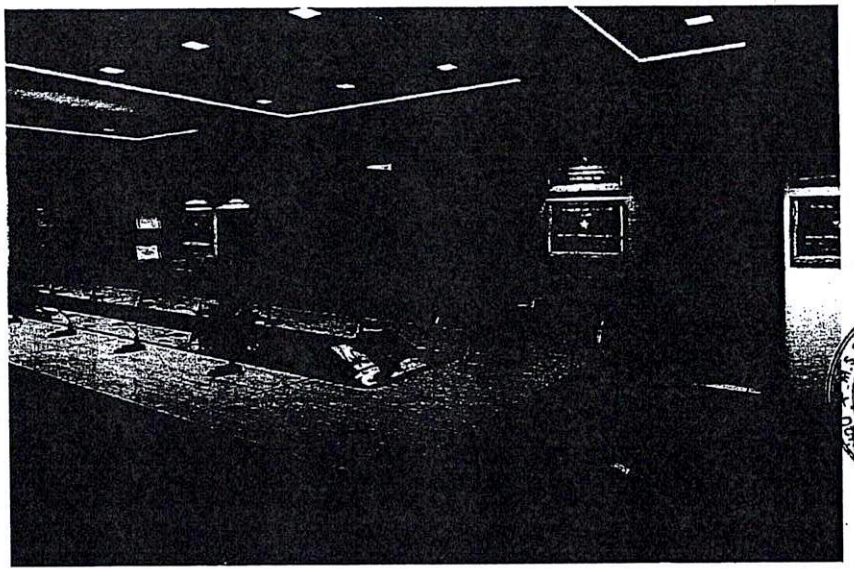
PHỐI CẢNH

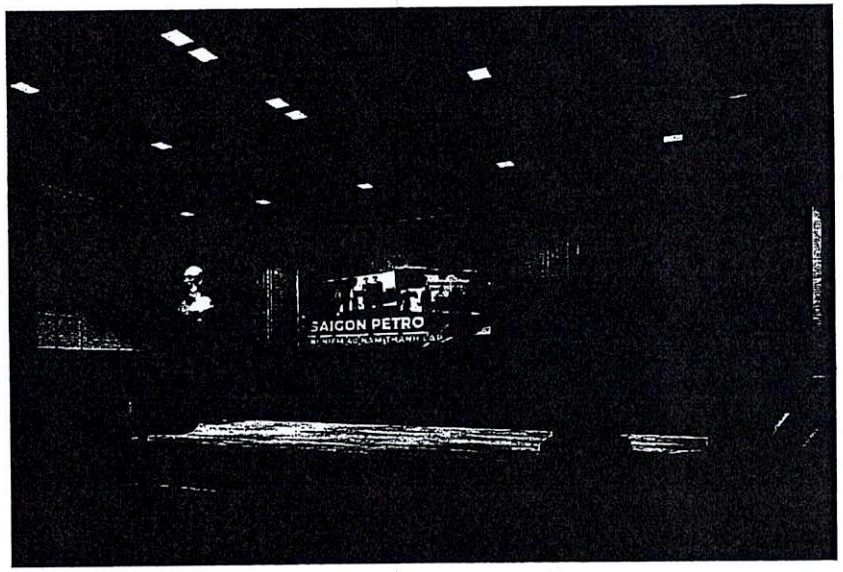
COMPLETION DATE : 09-2026

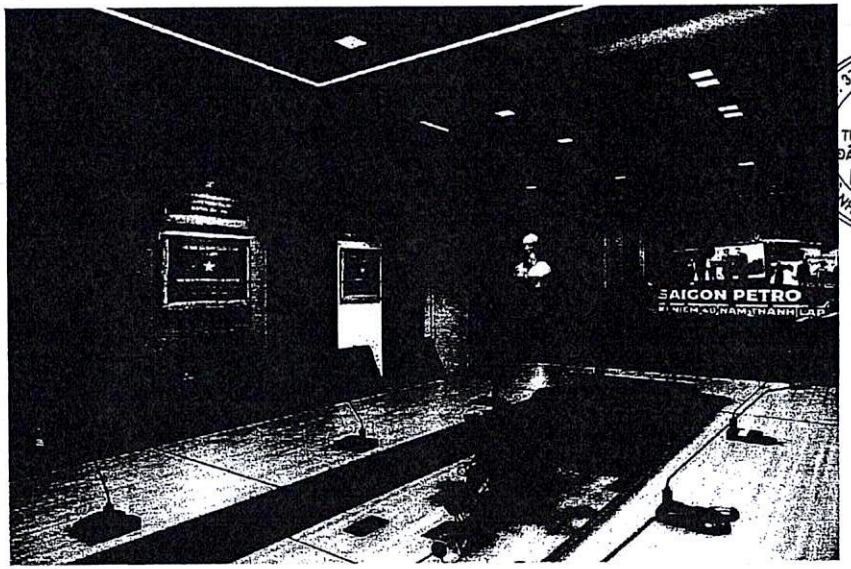
SCALE :

DRAWING No. : PC02









NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Bình Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

ADDRESS:
Tầng 1, KP. Phú Hòa, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | P. GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

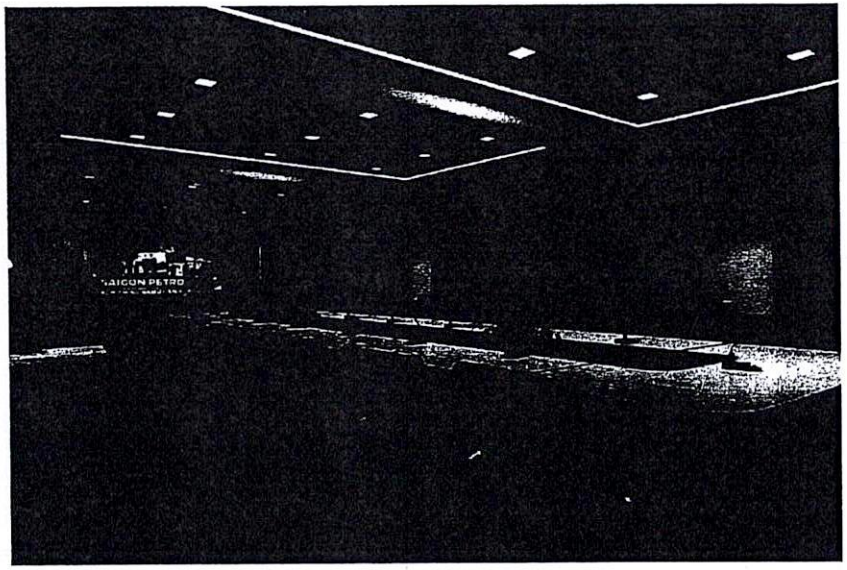
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

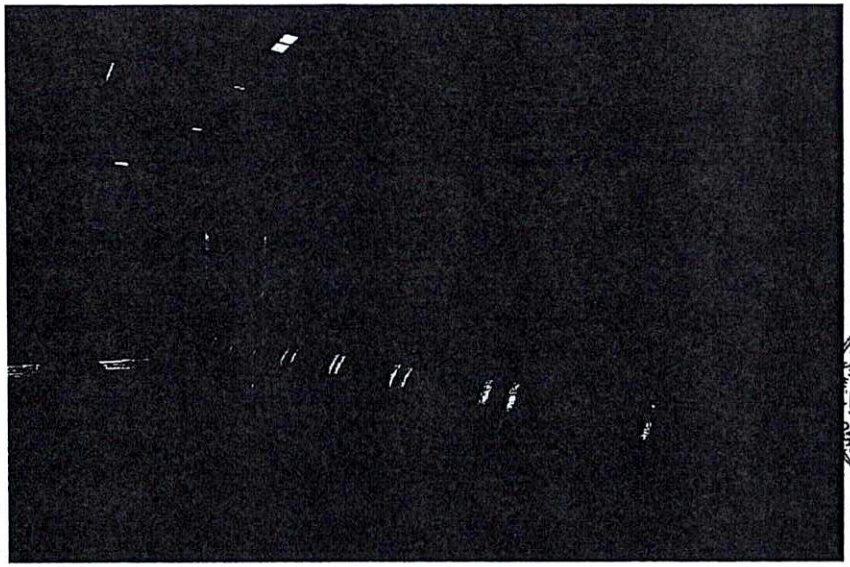
PHỐI CẢNH

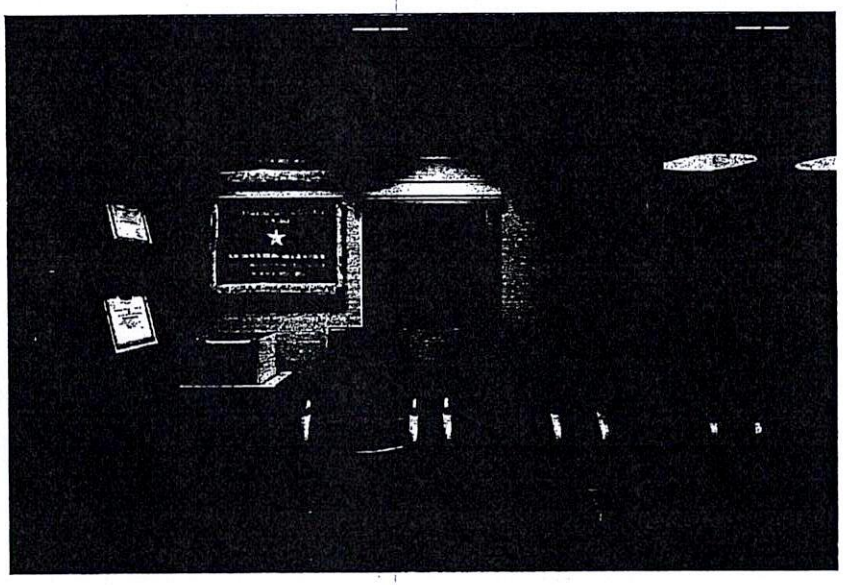
COMPLETION DATE : 09-2026

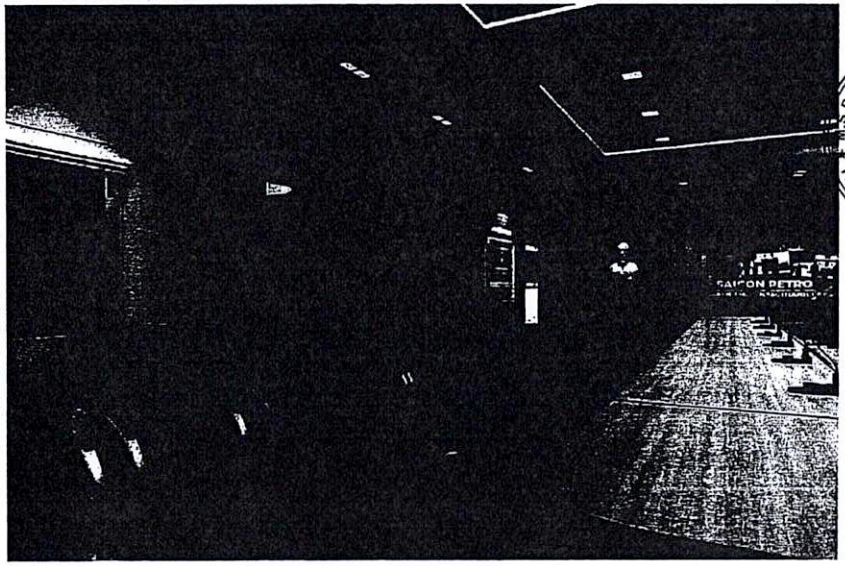
SCALE :

DRAWING No. : PC03









NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân lý lộ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG

Phường Xuân Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

REPRESENTATIVE DIRECTOR | GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

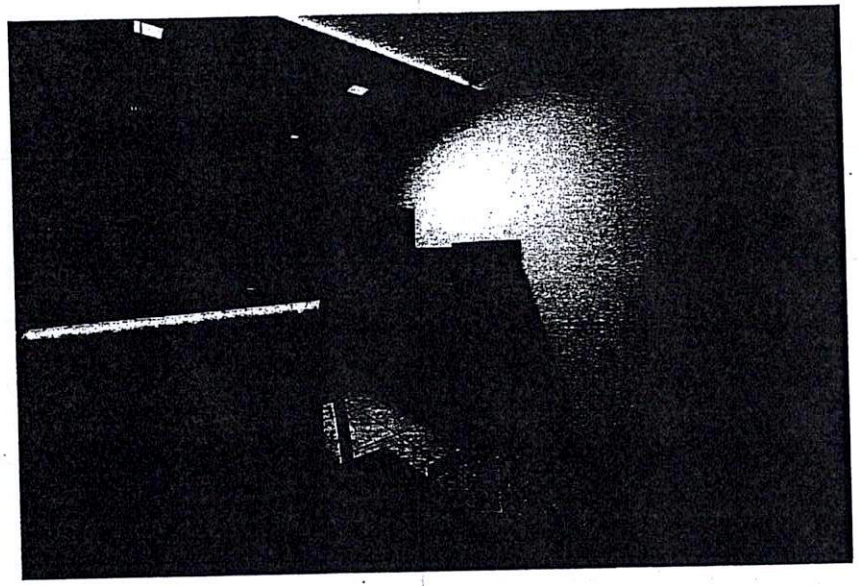
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

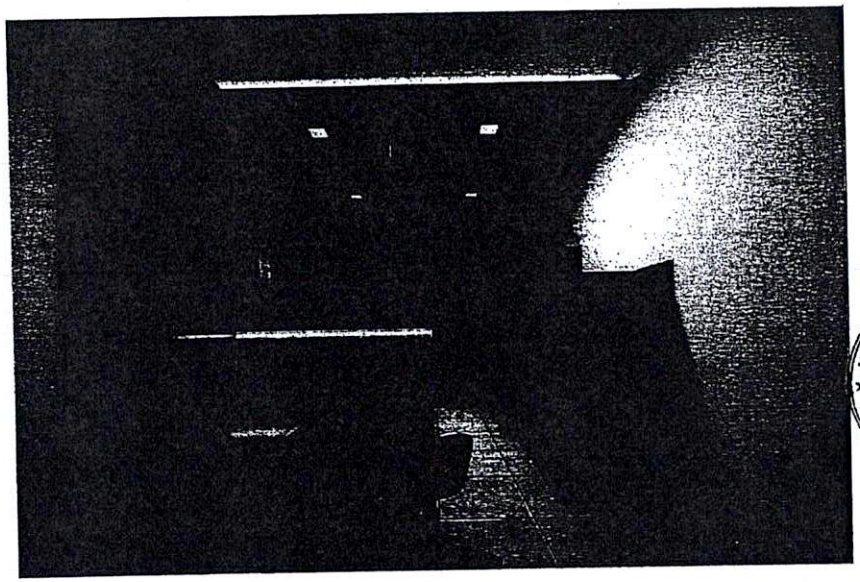
PHỐI CẢNH

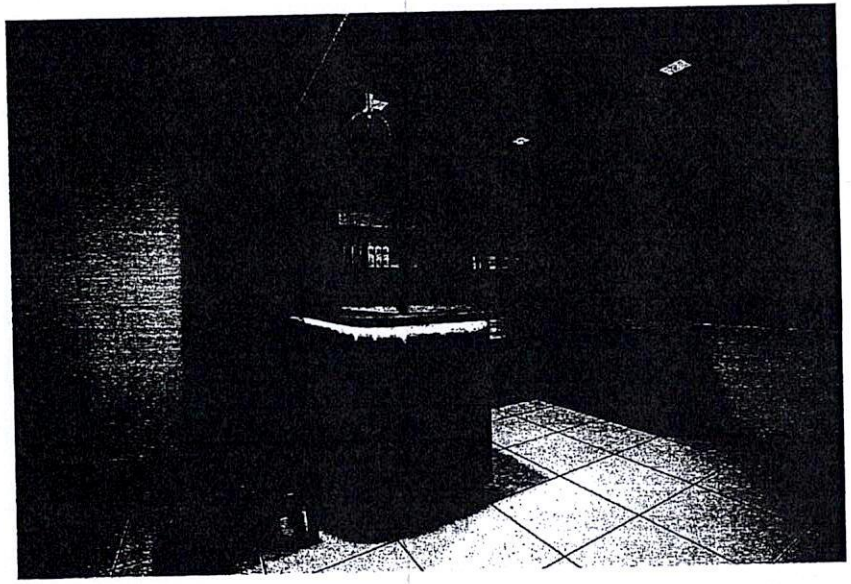
COMPLETION DATE : 09-2026

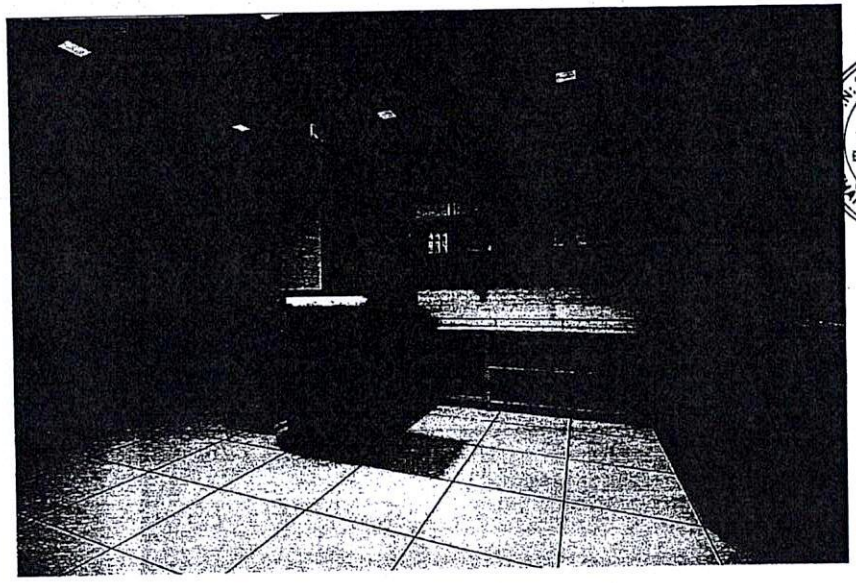
SCALE :

DRAWING No. : PC04









NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Tĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

Office: 05, KP. Bình Hòa 1, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DESIGNED FOR | GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

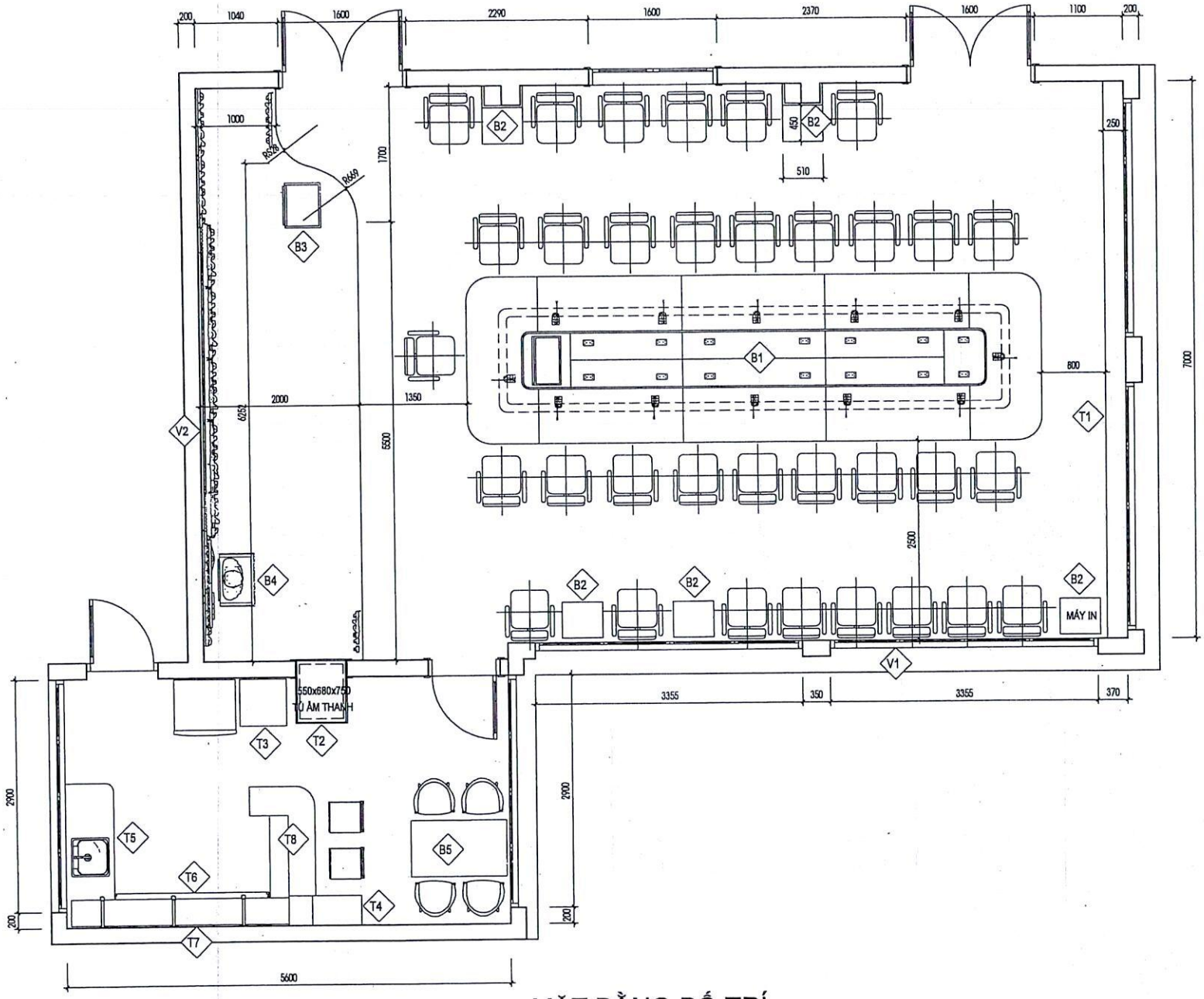
CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

PHỐI CẢNH

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :

DRAWING No. : PC05



MẶT BẰNG BỐ TRÍ

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG

DESIGN CONSULTANT | P. GIÁM ĐỐC :

KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :

KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :

KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :

KTS. Đỗ Như Mai Khanh

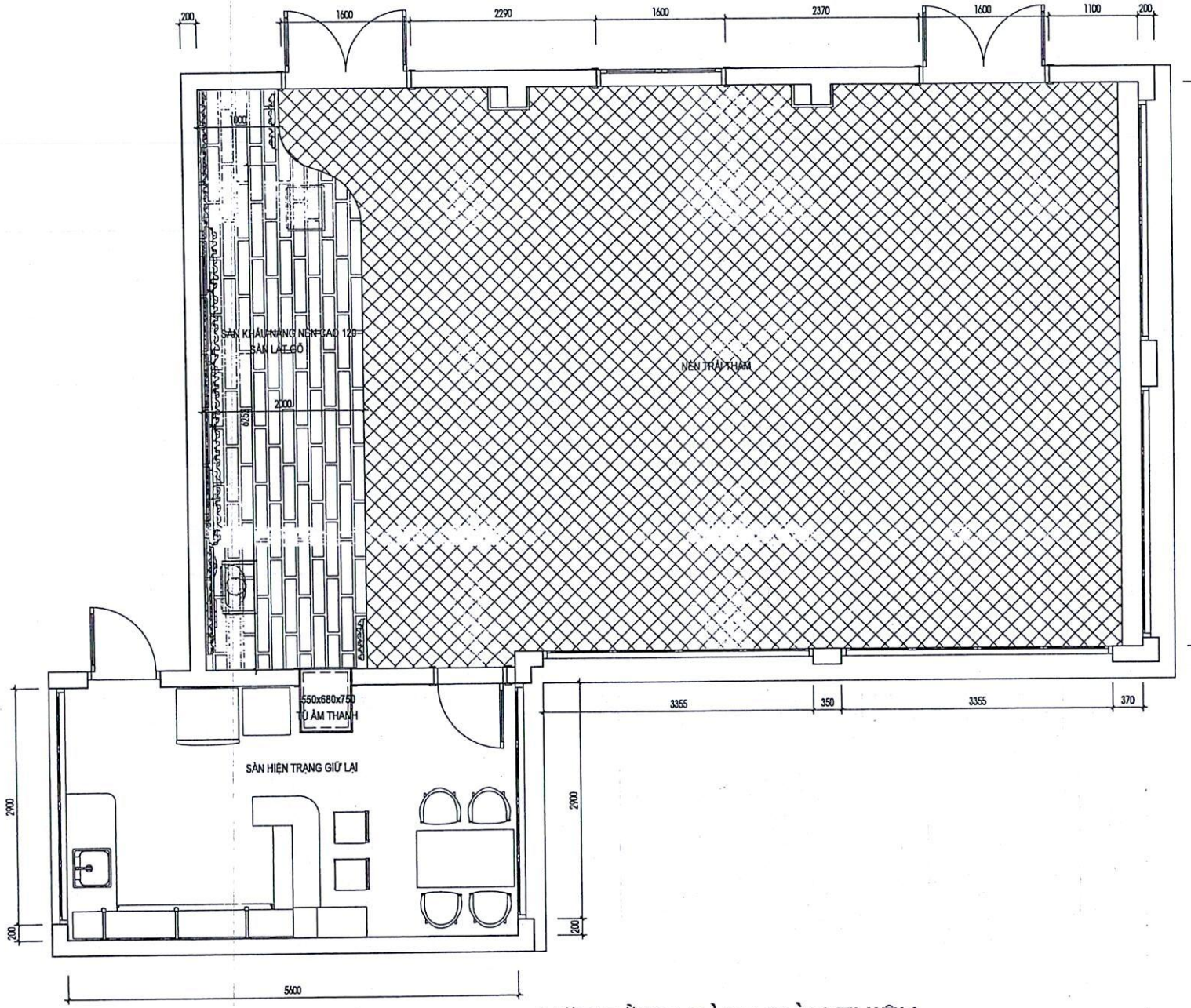
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

MẶT BẰNG
BỐ TRÍ NỘI THẤT

COMPLETION DATE : 09-2026

SCALE :

DRAWING No. : NT01



MẶT BẰNG SÀN HOÀN THIỆN

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG

DESIGN DIRECTOR | P. GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

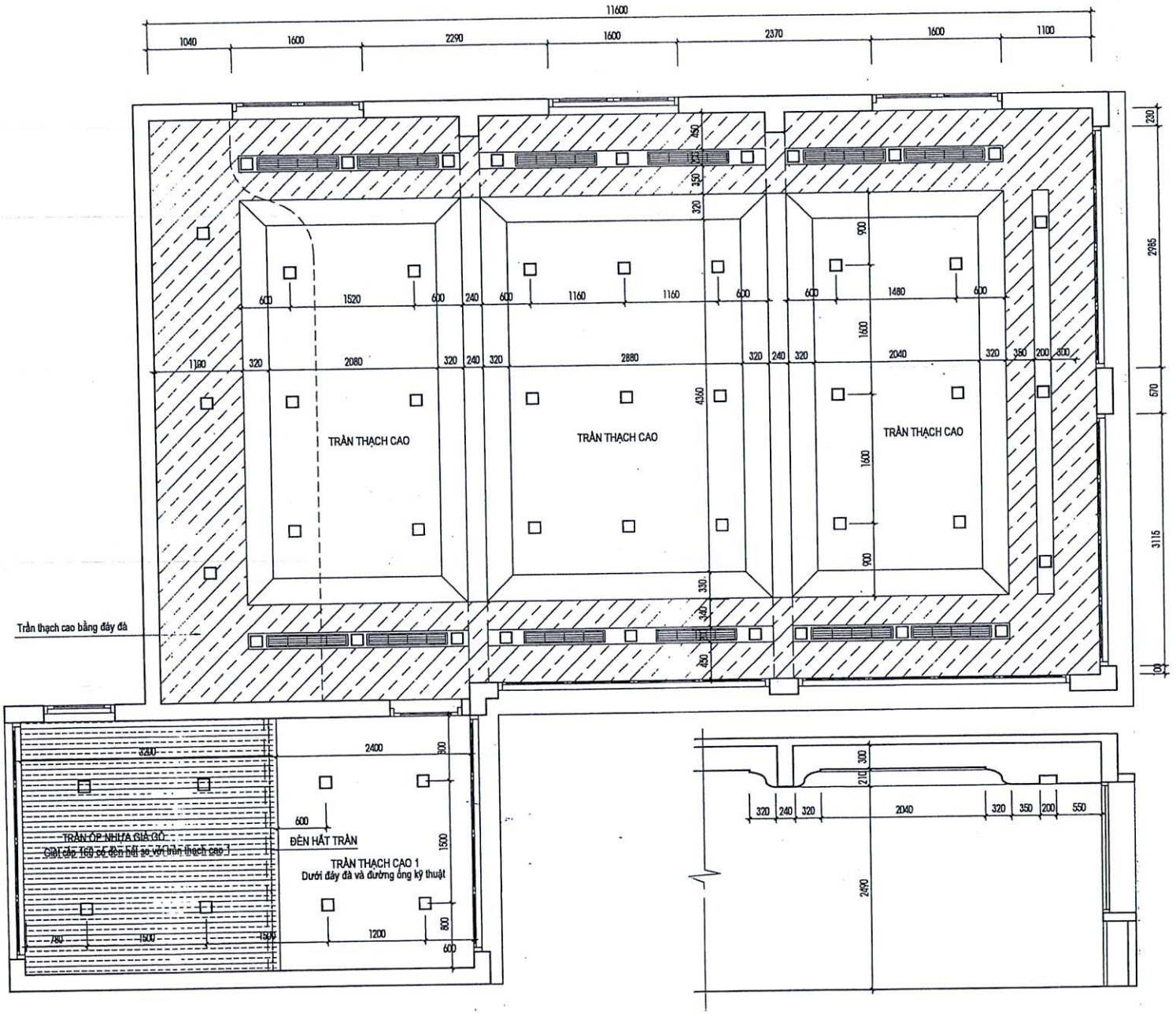
CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWING | TÊN BẢN VẼ :
MẶT BẰNG SÀN HOÀN THIỆN

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :
DRAWING No. : NT02



MẶT BẰNG TRẦN, ĐÈN

MẶT CẮT TRẦN

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đinh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP .

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG
Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, P. Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DIRECTOR | GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

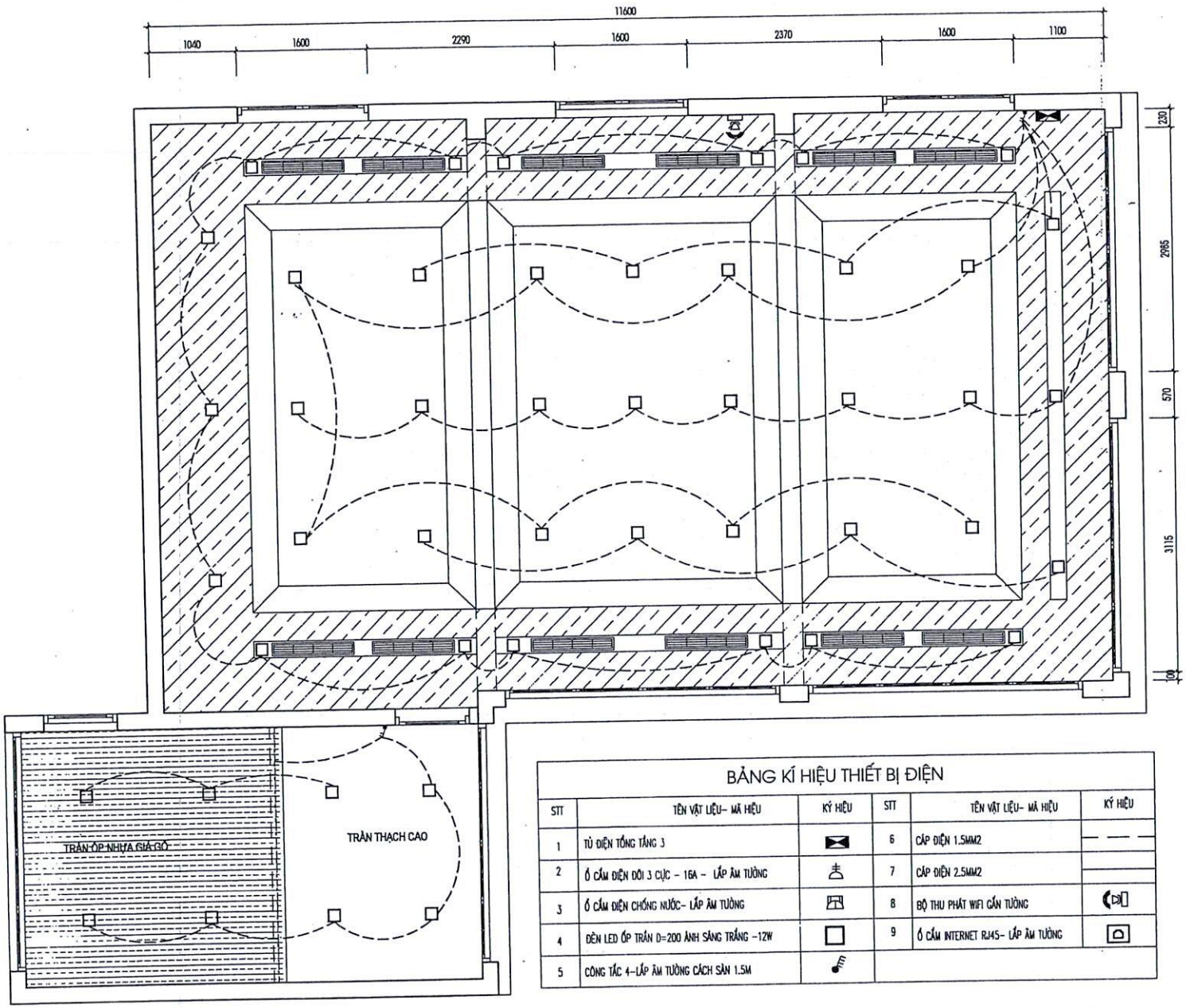
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

MẶT BẰNG
TRẦN ĐÈN

COMPLETION DATE : 09-2026

SCALE :

DRAWING No. :
NT03



BẢNG KÍ HIỆU THIẾT BỊ ĐIỆN					
STT	TÊN VẬT LIỆU– MÃ HIỆU	KÝ HIỆU	STT	TÊN VẬT LIỆU– MÃ HIỆU	KÝ HIỆU
1	TỦ ĐIỆN TỔNG TẦNG 3		6	CÁP ĐIỆN 1.5MM2	
2	Ổ CẮM ĐIỆN ĐÔI 3 CỰC – 16A – LẮP ÂM TƯỜNG		7	CÁP ĐIỆN 2.5MM2	
3	Ổ CẮM ĐIỆN CHỐNG NƯỚC– LẮP ÂM TƯỜNG		8	BỘ THU PHÁT WIFI GẮN TƯỜNG	
4	ĐÈN LED ỐP TRẦN D=200 ÁNH SÁNG TRẮNG –12W		9	Ổ CẮM INTERNET RJ45– LẮP ÂM TƯỜNG	
5	CÔNG TẮC 4–LẮP ÂM TƯỜNG CÁCH SÀN 1.5M				

MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thanh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

Office: 10/1 KP. Phú Hòa 1, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DESIGNED BY | LẬP BỞI GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

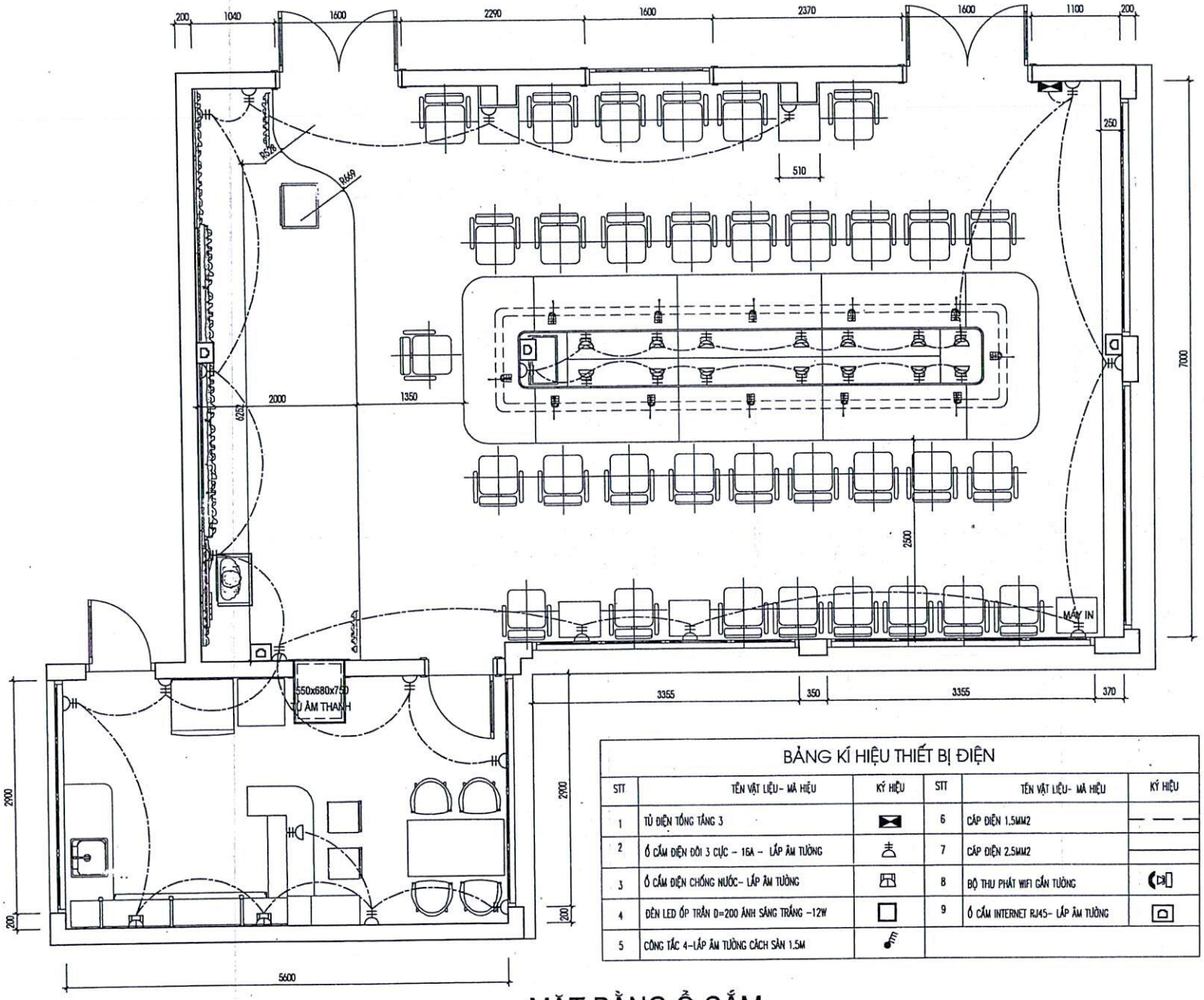
DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

MẶT BẰNG
CHIẾU SÁNG

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :
DRAWING No. : NT04



BẢNG KÍ HIỆU THIẾT BỊ ĐIỆN

STT	TÊN VẬT LIỆU- MÃ HIỆU	KÝ HIỆU	STT	TÊN VẬT LIỆU- MÃ HIỆU	KÝ HIỆU
1	TỦ ĐIỆN TỔNG TẦNG 3		6	CÁP ĐIỆN 1.5MM2	
2	Ổ CẮM ĐIỆN ĐÔI 3 CỰC – 16A – LẮP ÂM TƯỜNG		7	CÁP ĐIỆN 2.5MM2	
3	Ổ CẮM ĐIỆN CHỐNG NƯỚC- LẮP ÂM TƯỜNG		8	BỘ THU PHÁT WIFI GẮN TƯỜNG	
4	ĐÈN LED ỐP TRẦN Đ=200 ÁNH SÁNG TRẮNG –12W		9	Ổ CẮM INTERNET RJ45- LẮP ÂM TƯỜNG	
5	CÔNG TẮC 4–LẮP ÂM TƯỜNG CÁCH SÀN 1.5M				

MẶT BẰNG Ổ CẮM

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG
Add: 1/1 KP. Phú Hội, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DESIGN DIRECTOR | GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

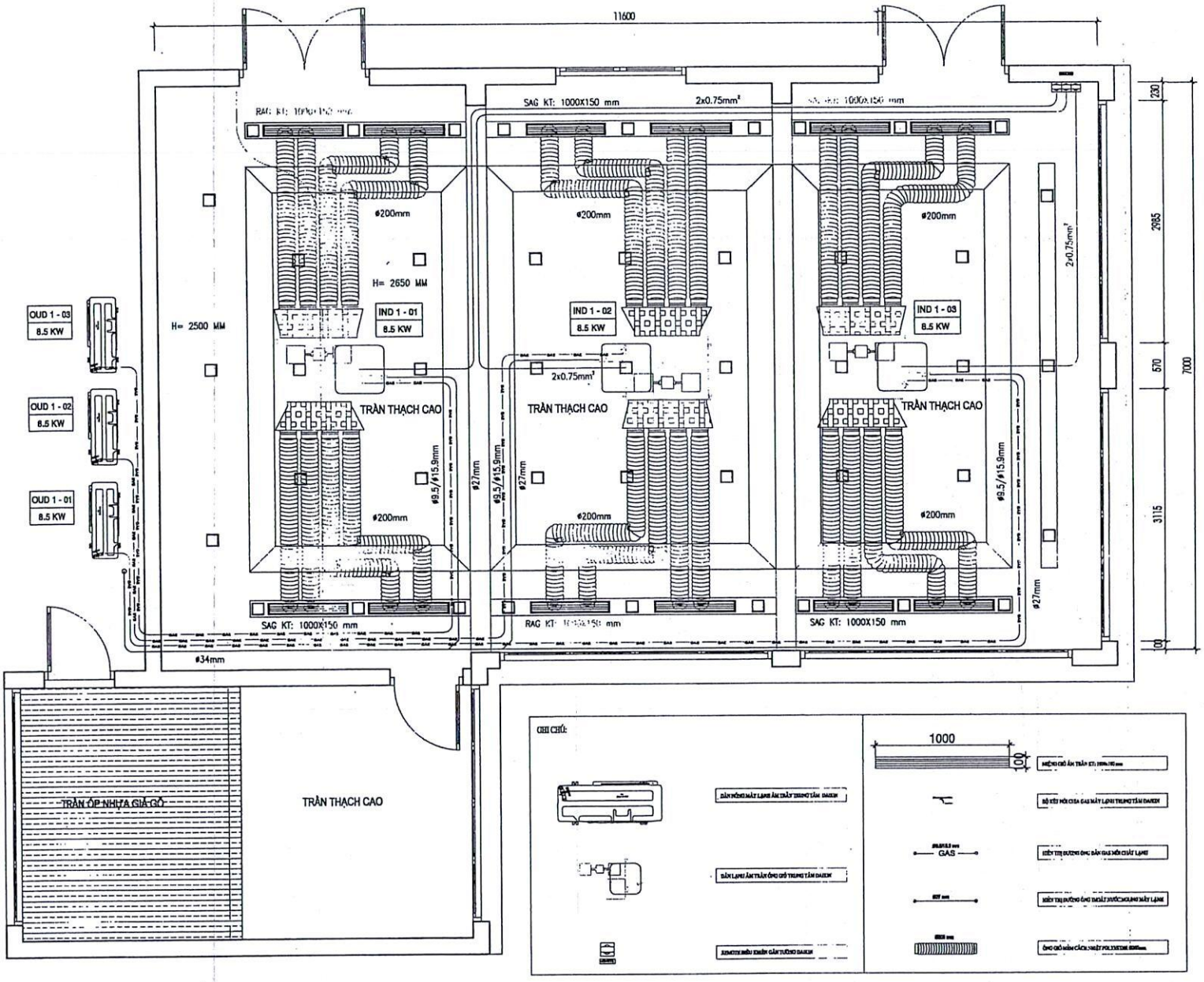
CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

MẶT BẰNG
Ổ CẮM

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :

DRAWING No. : NT05



* CAO ĐỘ TRẦN THẠCH CAO ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN 1:
- CẤP THẤP: H = 2500MM
- CẤP CAO: H = 2650 MM

THIẾT KẾ HỆ THỐNG MÁY LẠNH CỤC BỘ DAIKIN PHÒNG HỌP

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Vinh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :
CẢI TẠO PHÒNG HỌP
ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG
DEPUTY DIRECTOR | PHÓ GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

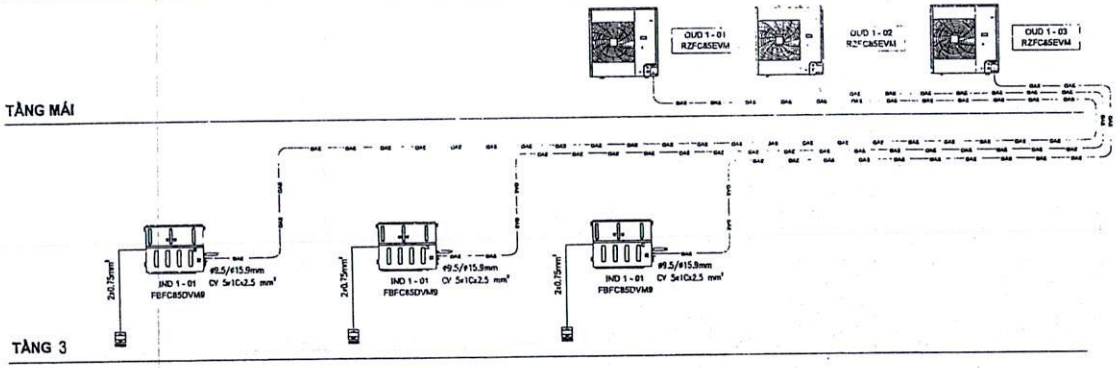
CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

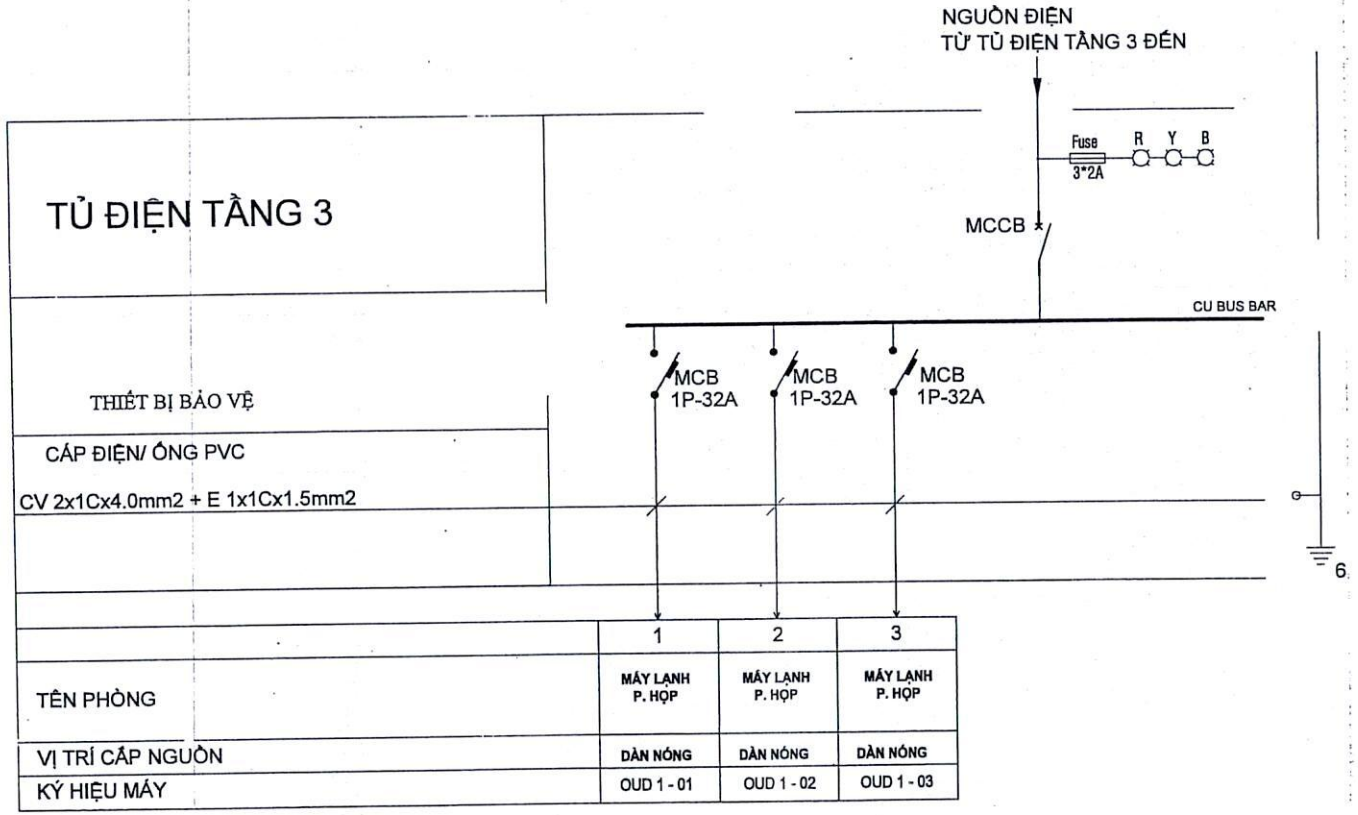
CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWING | TÊN BẢN VẼ :
MẶT BẰNG
MÁY LẠNH

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :
DRAWING No. : MB 06



SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG VÀ ĐIỆN KHIỂN HTML CỤC BỘ



	1	2	3
TÊN PHÒNG	MÁY LẠNH P. HỌP	MÁY LẠNH P. HỌP	MÁY LẠNH P. HỌP
VỊ TRÍ CẤP NGUỒN	DÀN NÓNG	DÀN NÓNG	DÀN NÓNG
KÝ HIỆU MÁY	OUD 1 - 01	OUD 1 - 02	OUD 1 - 03

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỆN MÁY LẠNH HỆ THỐNG CỤC BỘ

LƯU Ý: CẤP HAI NGUỒN CHO MÁY LẠNH, 1 NGUỒN CHO DÀN LẠNH, 1 NGUỒN CHO DÀN NÓNG
, CB ĐIỆN ĐẶT TẠI TỦ TỪNG TẦNG, KHÔNG ĐẶT CB ĐIỆN TRONG PHÒNG

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thanh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO PHÒNG HỌP
ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG
Địa chỉ: 27 Nguyễn Thông, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | P. GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

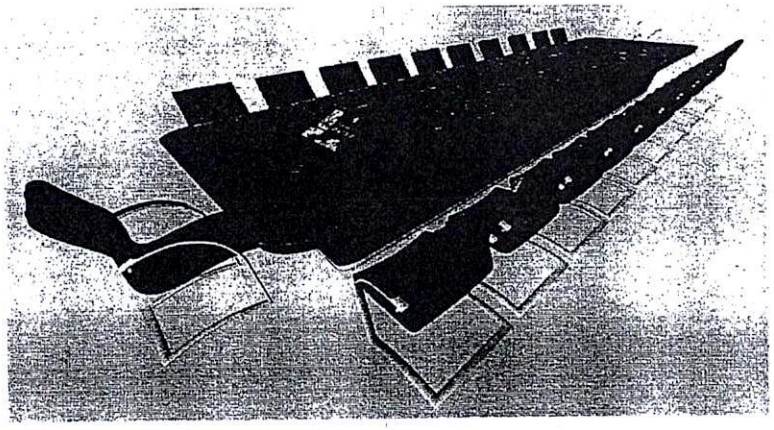
CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

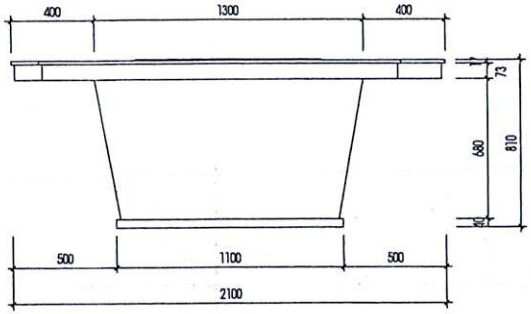
DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

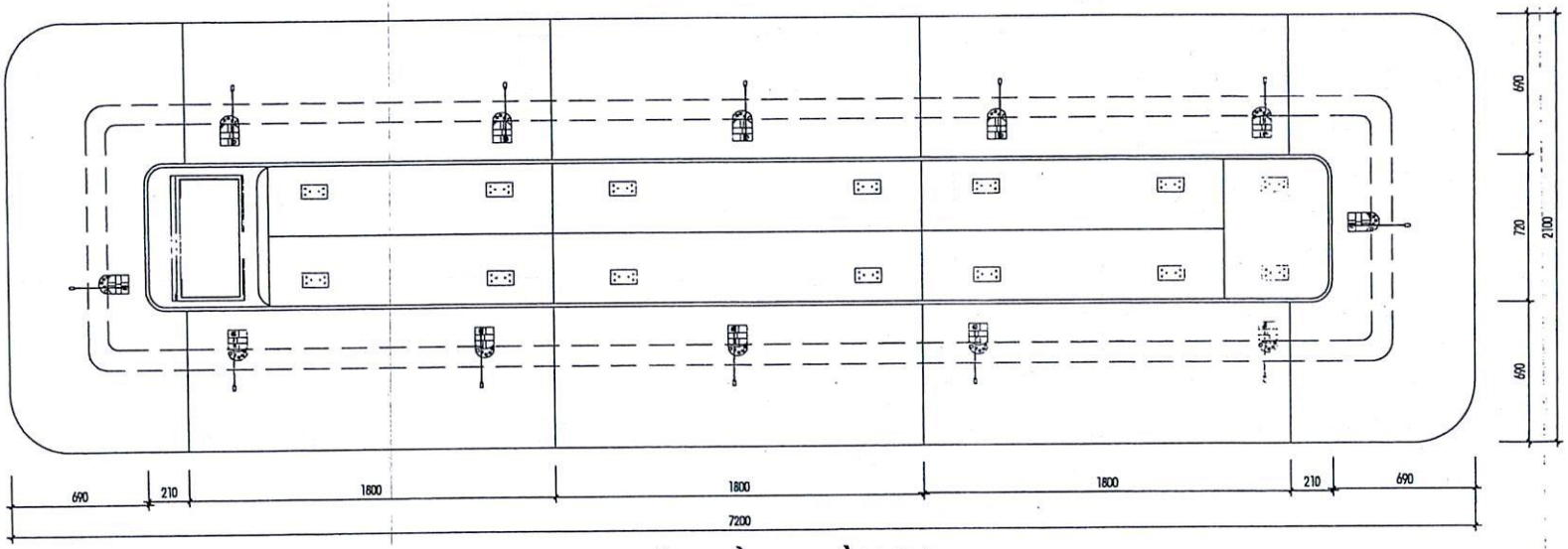
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ MÁY LẠNH

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :
DRAWING No. : NT07

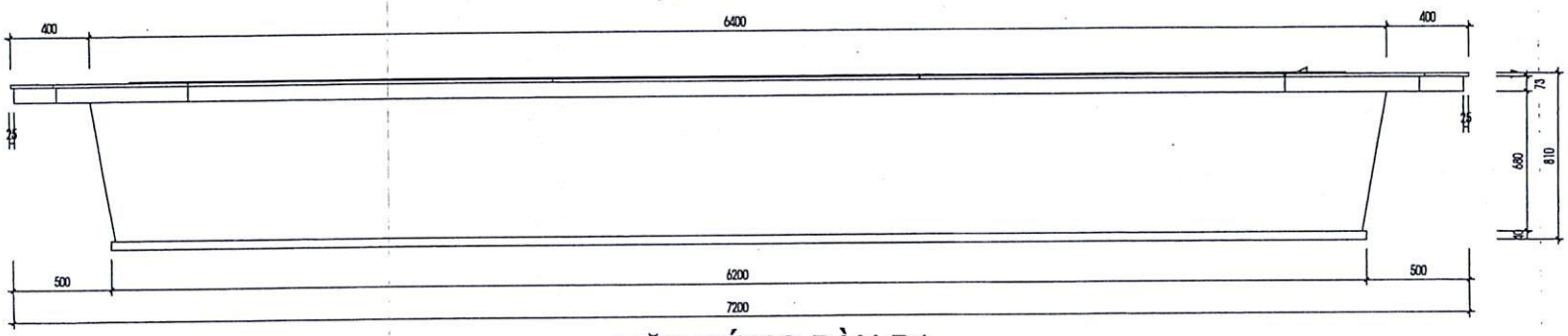




MẶT BÊN BÀN B1



MẶT BẰNG BÀN B1



MẶT ĐỨNG BÀN B1

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân lý lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG

Office : 95/1 Khu Phố 1, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

CONSULTANT DIRECTOR | GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

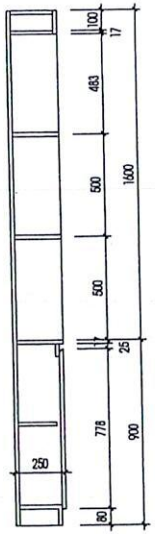
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

CHI TIẾT BÀN B1

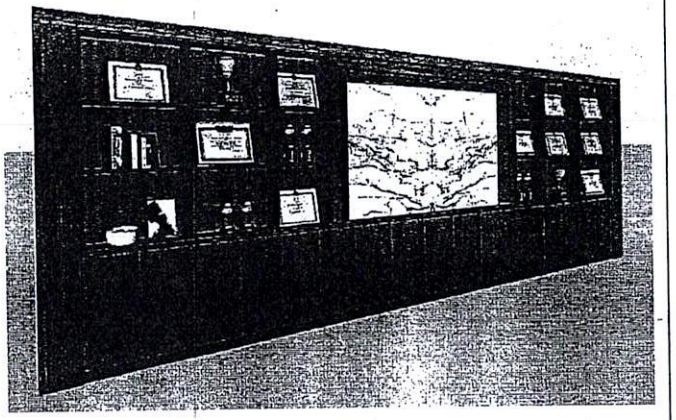
COMPLETION DATE : 09-2026

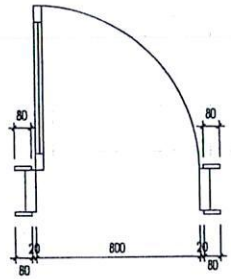
SCALE :

DRAWING No. : NT08

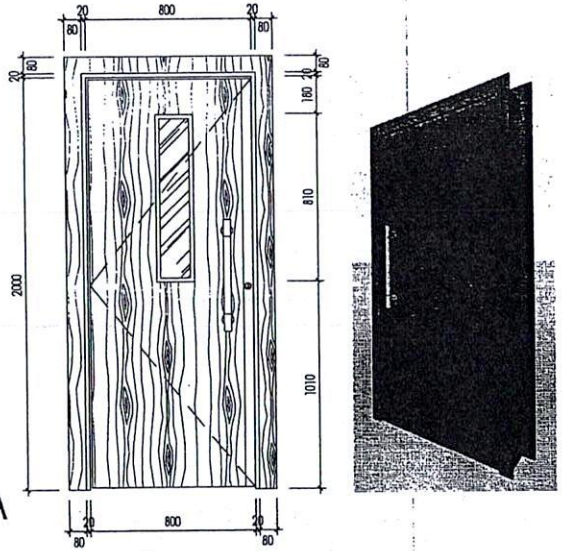


MẶT CẮT

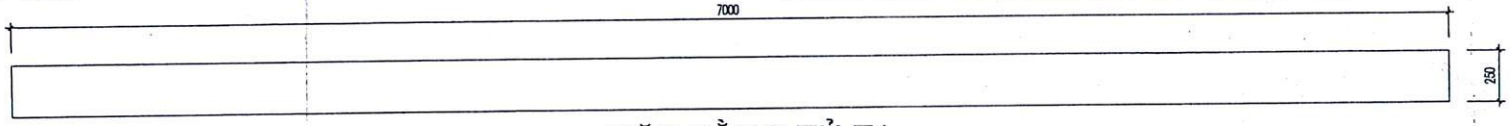




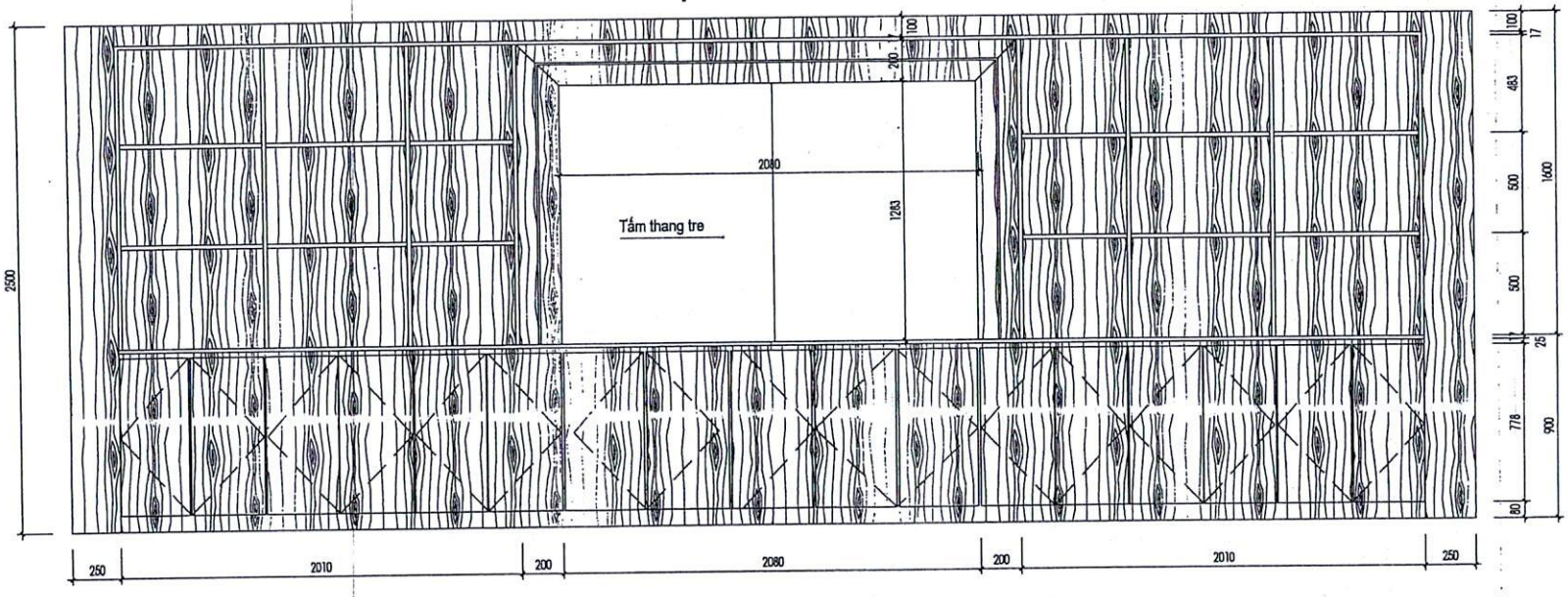
MẶT BẰNG CỬA D2



MẶT ĐỨNG CỬA D2



MẶT BẰNG TỦ T1



MẶT ĐỨNG TỦ T1

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Vĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

Office:
0911 KP. Phú Hội, P. Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | P. GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

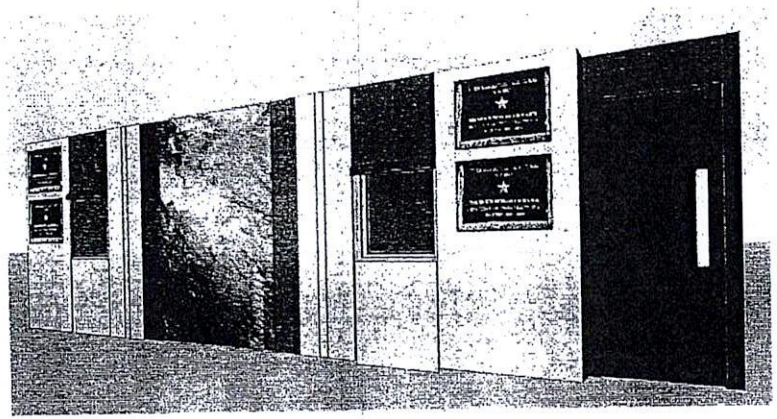
CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

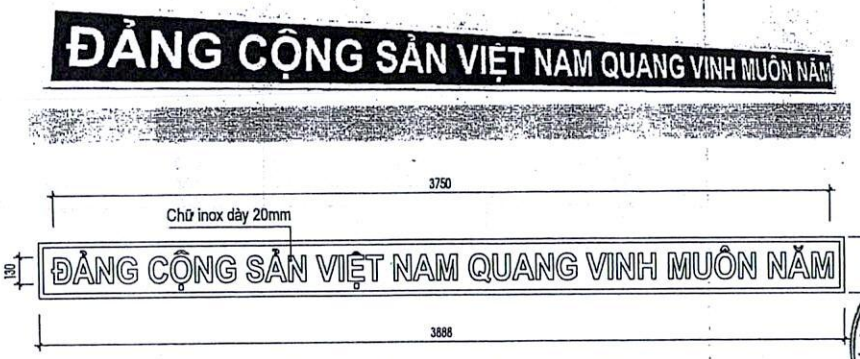
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

CHI TIẾT TỦ T1

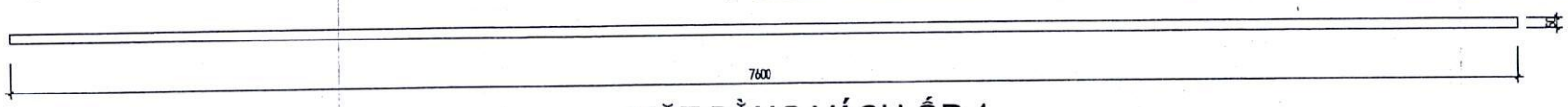
COMPLETION DATE : 09-2025
SCALE :

DRAWING No. :
NT09

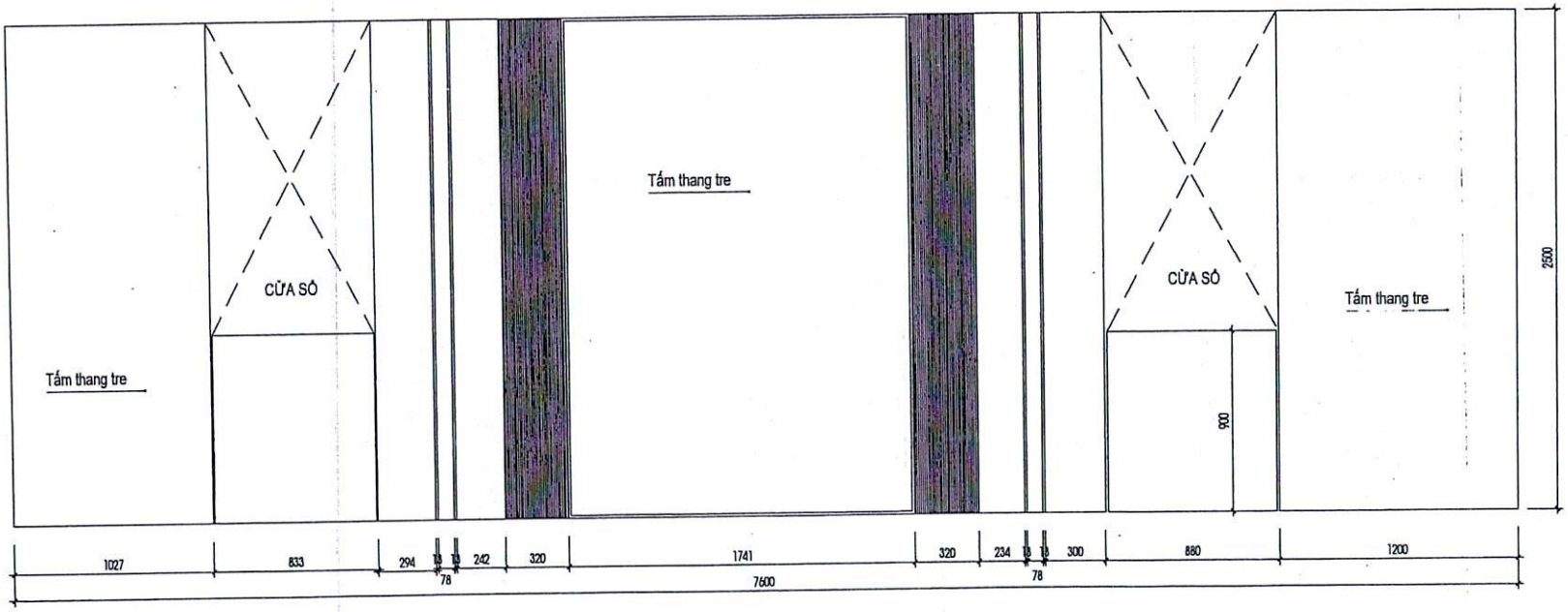




MẶT ĐỨNG BẢNG HIỆU



MẶT BẰNG VÁCH ỐP 1



MẶT ĐỨNG VÁCH ỐP 1

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Vĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG
Office : 27 Nguyễn Thông, P. Xuân Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | P. GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

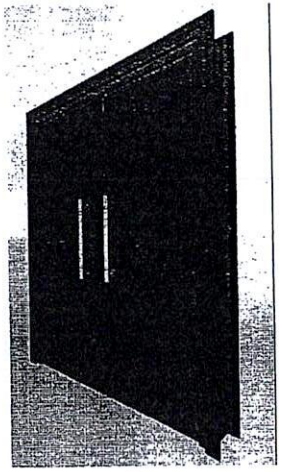
CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

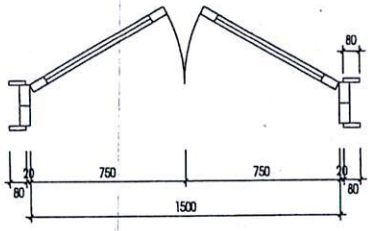
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

CHI TIẾT VÁCH 1

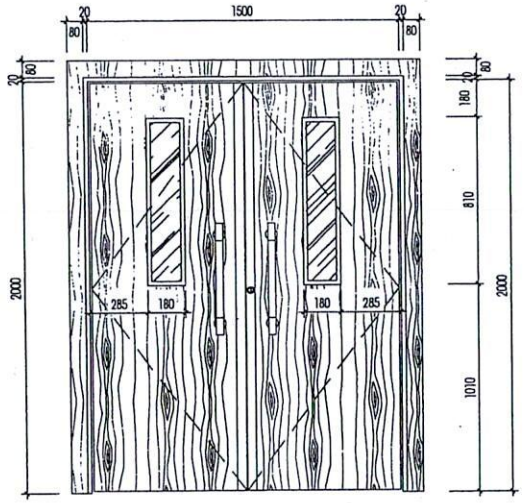
COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :

DRAWING No. :
NT10



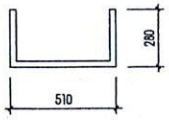


MẶT BẰNG CỬA D1

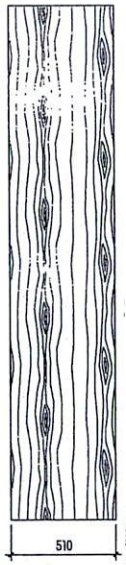


MẶT ĐỨNG CỬA D1

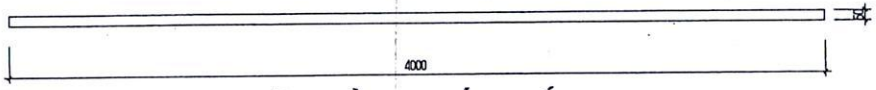




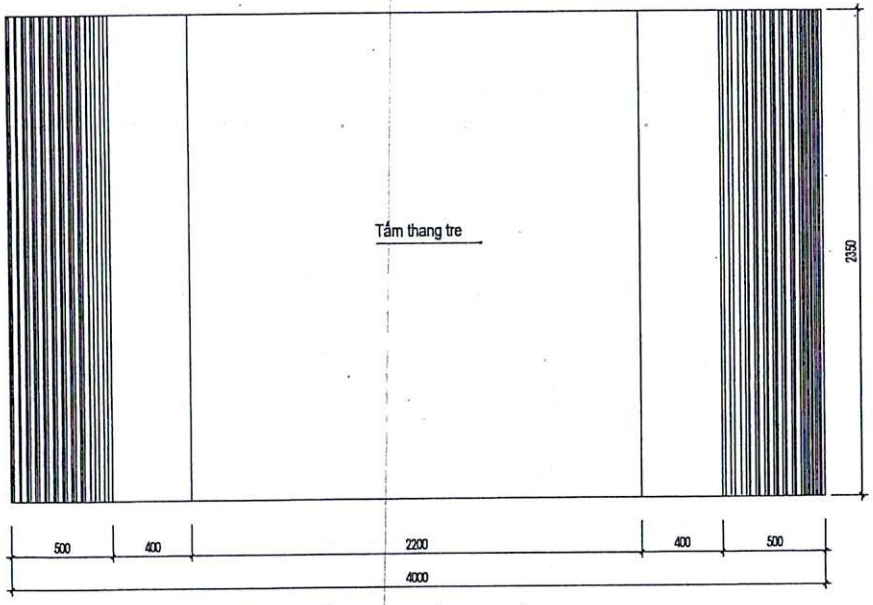
MB VÁCH ỐP CỘT



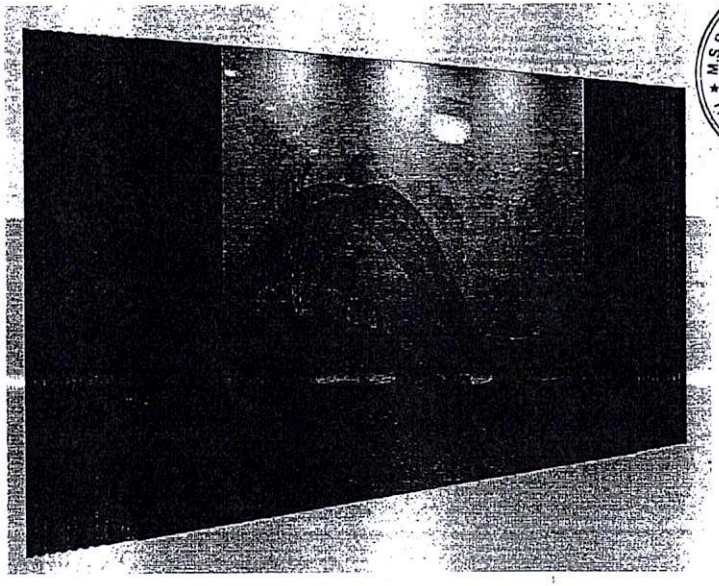
MĐ VÁCH ỐP CỘT



MẶT BẰNG VÁCH ỐP 2



MẶT ĐỨNG VÁCH ỐP 2



NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Tinh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

Phường Xuân Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | PHÓ GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

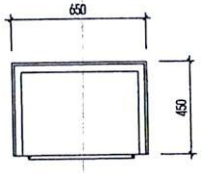
CHI TIẾT VÁCH 2

COMPLETION DATE : 09-2026

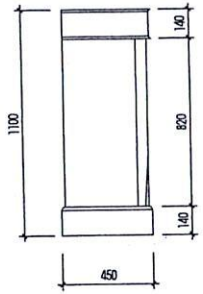
SCALE :

DRAWING No. : NT11

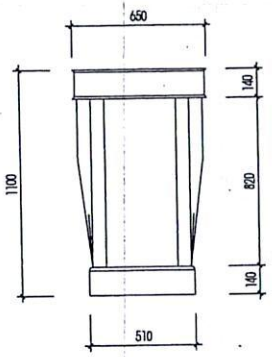




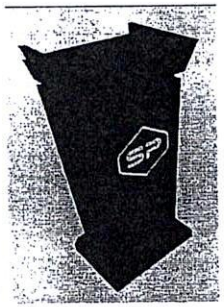
MẶT BẰNG BỤC 1

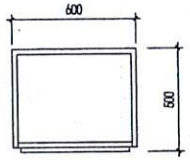


MẶT BÊN BỤC 1

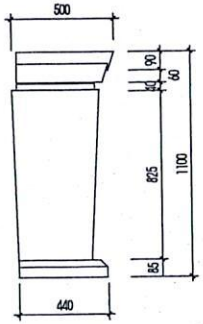


MẶT ĐỨNG BỤC 1

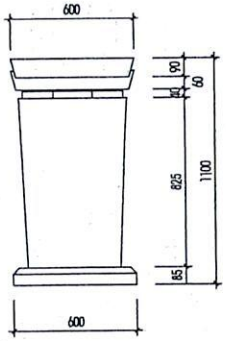




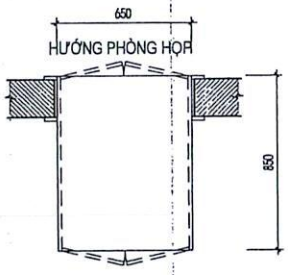
M.BẰNG BỤC 1



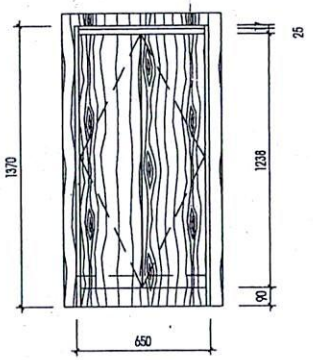
MẶT BÊN BỤC 2



MẶT ĐỨNG BỤC 1

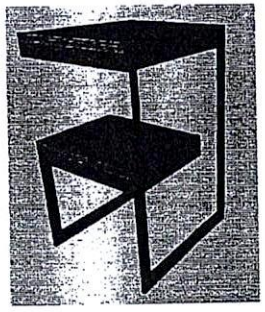


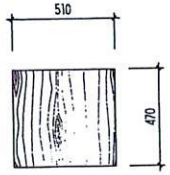
M.BẰNG TỦ T2



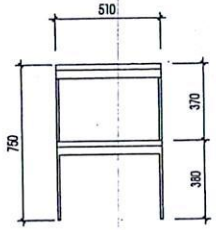
M.ĐỨNG TỦ T2

HƯỚNG PHÒNG CB

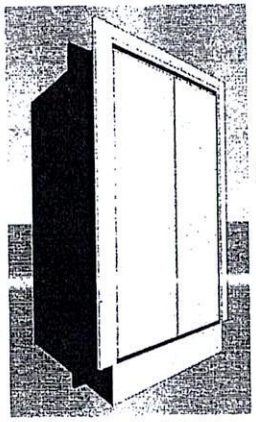


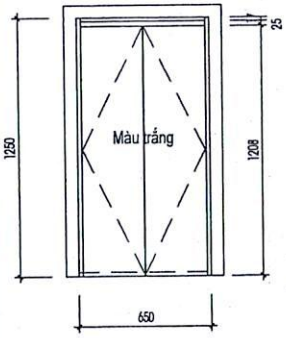


M.BẰNG BÀN 2



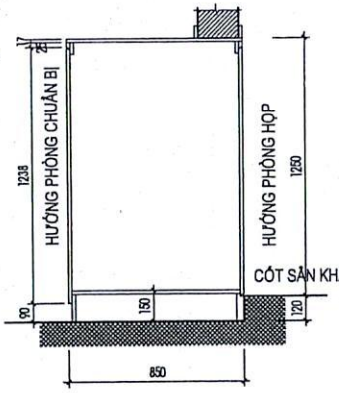
M.ĐỨNG BÀN 2



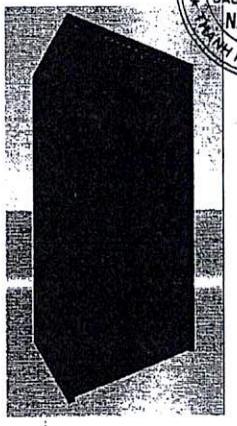


M.ĐỨNG TỦ T2

HƯỚNG PHÒNG HỌP



MẶT CẮT TỦ T2



NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG
Office: 25/7, KP. Bình Đức 1, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DIRECTOR | GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

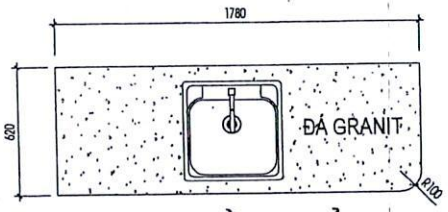
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

CHI TIẾT BỤC + CỬA

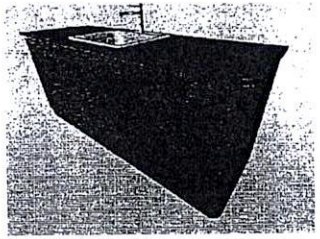
COMPLETION DATE : 09-2026

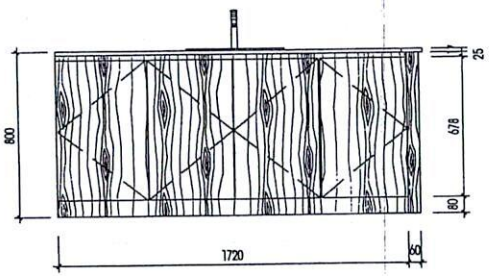
SCALE :

DRAWING No. : NT12

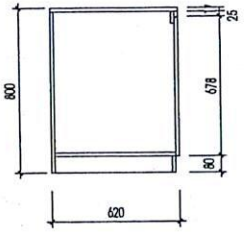


MẶT BẰNG TỦ 1

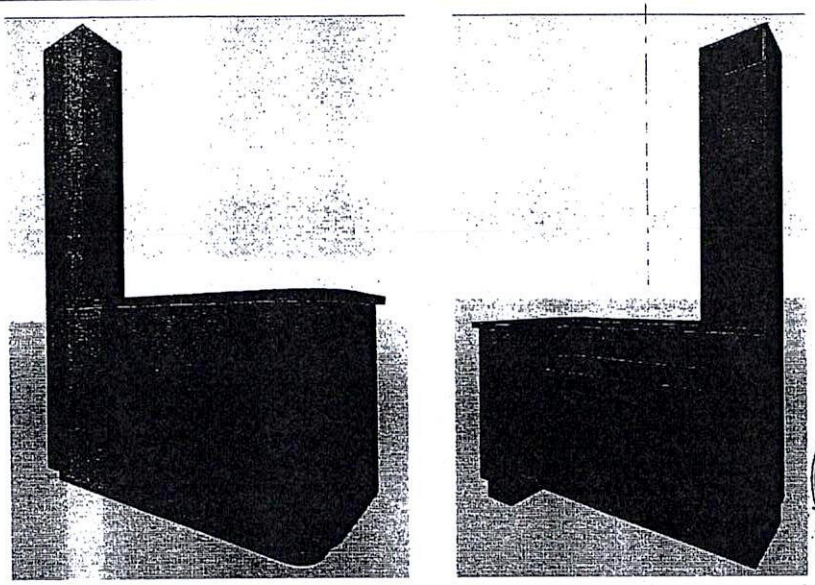


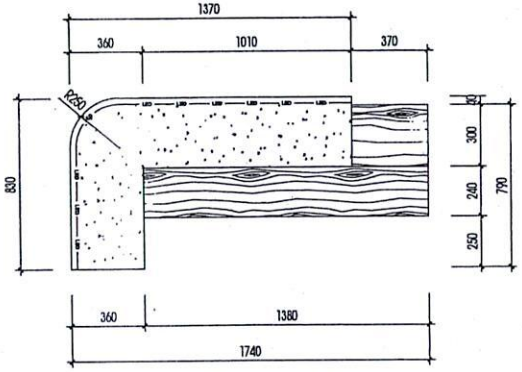


MẶT ĐỨNG TỦ 1

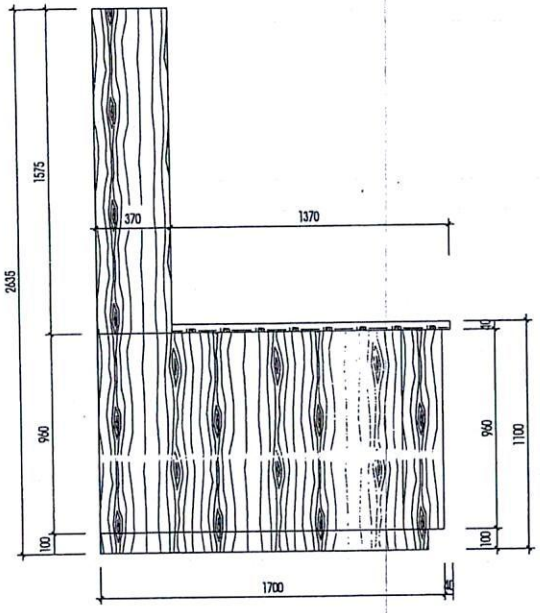


MẶT CẮT

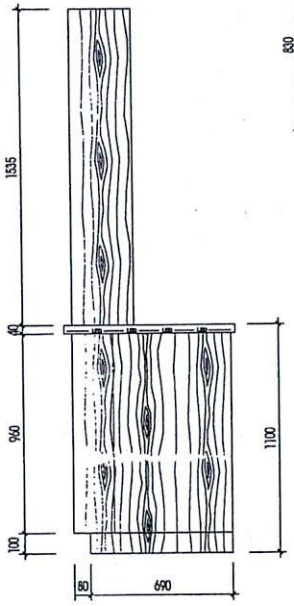




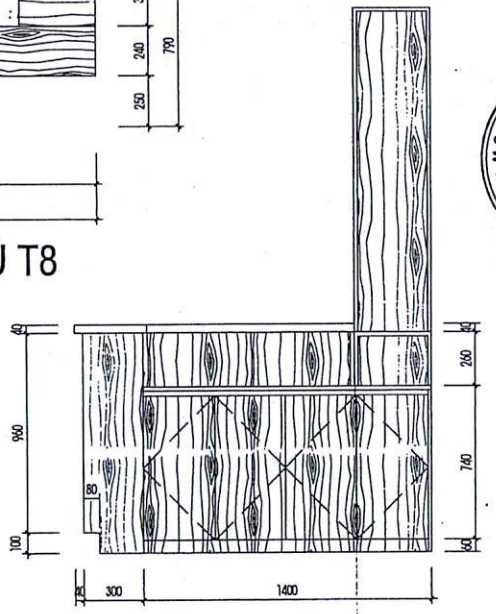
MẶT BẰNG TỦ T8



MẶT ĐỨNG TỦ T8



MẶT BÊN TỦ T8



MẶT ĐỨNG BÊN TRONG TỦ T8

NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Vĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM TRUNG
M.S.D.N: 3703490667 - C.T.T.N.H.H - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ : KP. Phú Hoà, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

ARCHITECTURE DIRECTOR | GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

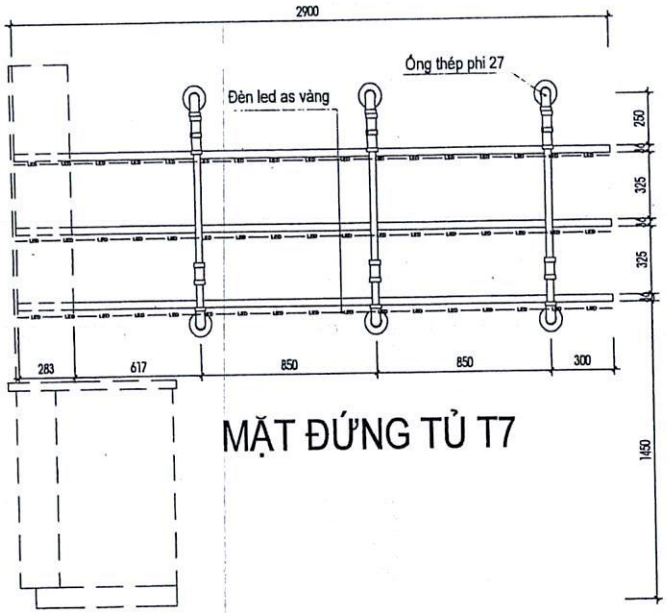
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

CHI TIẾT TỦ 1+2

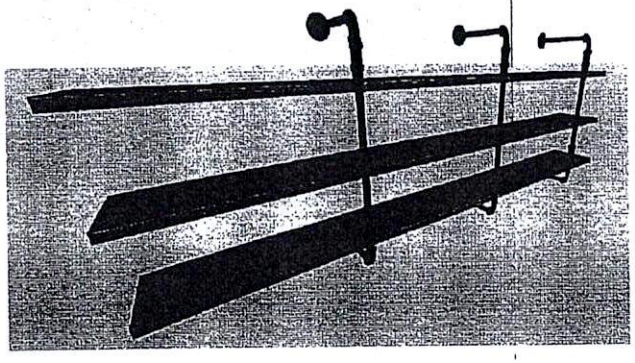
COMPLETION DATE : 09-2026

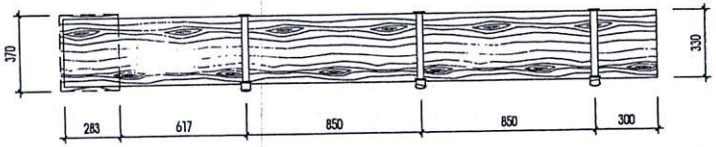
SCALE :

DRAWING No. : NT13

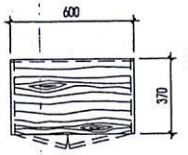


MẶT ĐỨNG TỦ T7

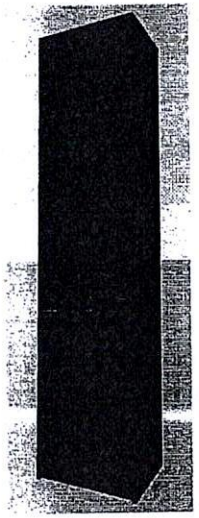


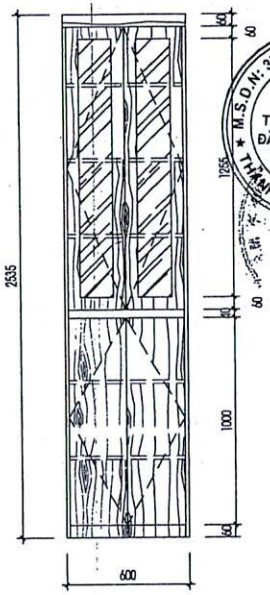


MẶT BẰNG TỦ T7

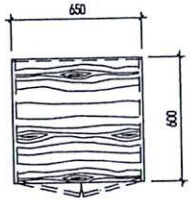


M.BẰNG TỦ T4

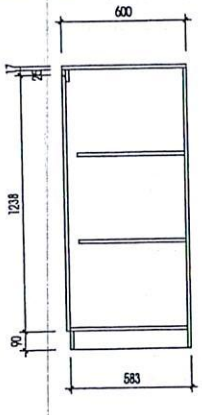




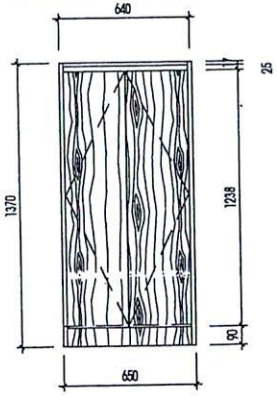
M.ĐỨNG TỦ T4



M.BẰNG TỦ T3



M.CẮT TỦ T3



M.ĐỨNG TỦ T3



NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ TP.HỒ CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Vinh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH :

CẢI TẠO PHÒNG HỌP

ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG

Office: P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | P.GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Như Mai Khanh

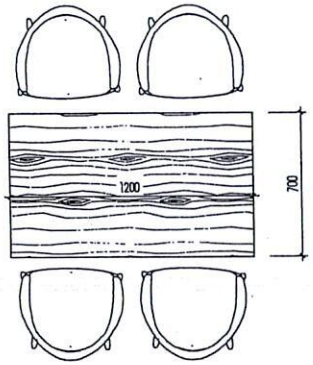
DRAWING | TÊN BẢN VẼ :

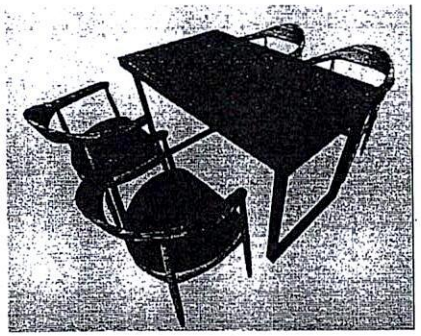
CHI TIẾT TỦ 3 + BÀN

COMPLETION DATE : 09-2025

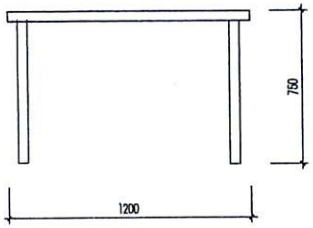
SCALE :

DRAWING No. : NT14

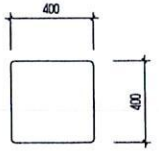




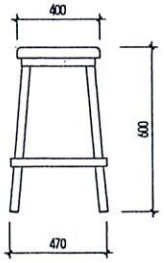
M.BẰNG BÀN B5



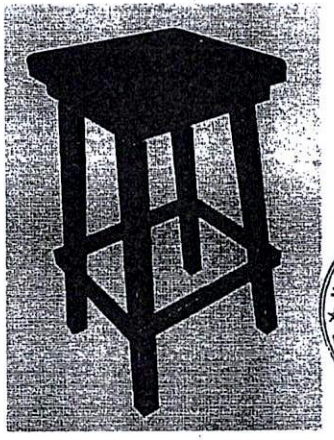
M.ĐỨNG BÀN B5

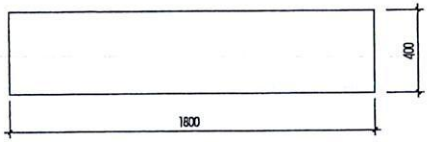


MẶT BẰNG GHẾ

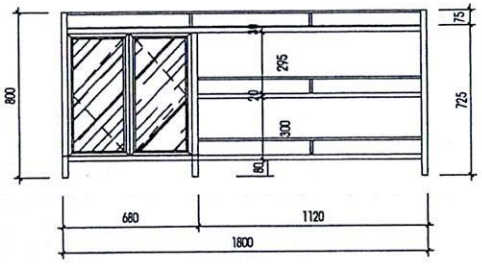


MẶT ĐỨNG GHẾ

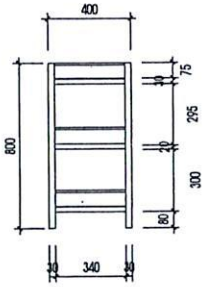




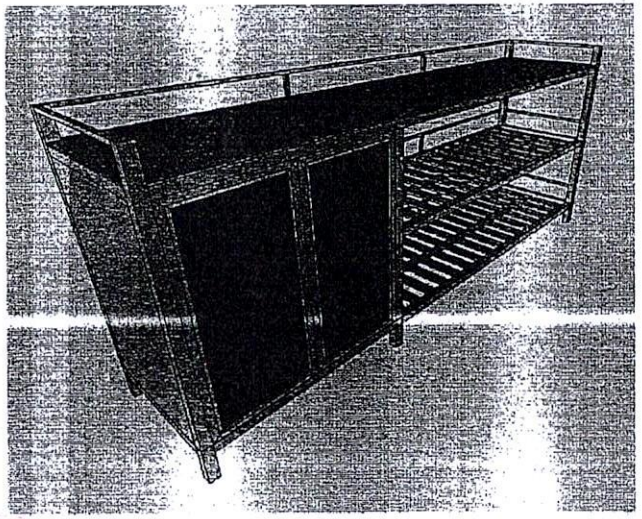
M.BẰNG TỦ T6



M.ĐỨNG TỦ T6



M.BÊN TỦ T6



NOTES | GHI CHÚ :

Không nhân tỷ lệ từ bản vẽ này.
Luôn luôn kiểm tra kích thước thực tế trên công trình trước khi thi công.
Nghiêm cấm mọi hành động sao chép hoặc sử dụng lại thông tin từ bản vẽ này khi không được sự đồng ý của đơn vị thiết kế.

REVISION AND COMPLETION DATE
(nội dung và thời gian hoàn thành điều chỉnh)

01	PHÁT HÀNH LẦN 1	
02		
03		
04		
05		

CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH MTV DẦU KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Vĩnh Hòa

PROJECT | CÔNG TRÌNH:
CẢI TẠO PHÒNG HỌP
ĐỊA ĐIỂM : 27 NGUYỄN THÔNG, P. XUÂN HOÀ, TP.HCM

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NAM TRUNG
Office:
Tổ 14, KP. Phú Hòa, P.Bình Hoà, Tp. Hồ Chí Minh

DEPUTY DIRECTOR | PHÓ GIÁM ĐỐC :
KTS. Đỗ Nhựt Mai Khanh

CHAIRMAN | CHỦ TRÌ - THIẾT KẾ :
KTS. Đỗ Nhựt Mai Khanh

DRAWN BY | VẼ :
KTV.Phan Thanh Thảo

CHECKED BY | KIỂM :
KTS. Đỗ Nhựt Mai Khanh

DRAWING | TÊN BẢN VẼ :
CHI TIẾT TỦ 3 + BÀN

COMPLETION DATE : 09-2026
SCALE :
DRAWING No. : NT15